

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/03/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 22/01/2015)

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 30/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 6 năm 2017)

**BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG**

Địa chỉ: Khu 2 đường An Tiêm, phường Hà Khẩu, Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh  
Điện thoại: 84-(33) 3840 560 Fax: 84-(33) 3845 577  
Website: [www.viglacerahalong.vn](http://www.viglacerahalong.vn)

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3936 6321 Fax: (84-4) 3936 6318  
Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên: Phạm Minh Tuấn Chức vụ: Kế toán trưởng  
Điện thoại: 84-(33) 3840 560 Fax: 84-(33) 3845 577



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/03/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 22/01/2015)*

### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

**Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG  
**Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu.  
**Giá bán** : 10.000 đồng/cổ phiếu.  
**Tổng số lượng chào bán ra công chúng dự kiến** : Tối đa 9.000.000 cổ phiếu.  
**Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá** : 90.000.000.000 đồng (theo mệnh giá).

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6311

Website: [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

##### **CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC**

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3824 1990

Fax: (84.4) 3825 3973

Website: <http://aasc.com.vn/>

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>1</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	1
2. Rủi ro về luật pháp .....	2
3. Rủi ro đặc thù .....	3
3.1 Rủi ro đặc thù ngành nghề .....	3
3.2 Rủi ro nguồn nguyên vật liệu .....	3
3.3 Rủi ro cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động .....	3
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	4
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt chào bán .....	4
6. Rủi ro quản trị Công ty .....	6
7. Rủi ro khác .....	6
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>7</b>
1. Tổ chức phát hành .....	7
2. Tổ chức tư vấn .....	7
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>8</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>10</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	10
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty và cơ cấu trong tập đoàn .....	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại .....	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VHL, những công ty mà HL đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VHL; .....	20
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty .....	22
7. Hoạt động kinh doanh .....	23
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	34
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	36
10. Chính sách đối với người lao động .....	39
11. Chính sách cổ tức .....	40
12. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty .....	41

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	47
14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty) .....	69
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo.....	72
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	73
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	74
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	74
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	74
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>75</b>
1. Loại chứng khoán.....	75
2. Mệnh giá.....	75
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán .....	75
4. Giá chào bán dự kiến.....	75
5. Phương pháp tính giá.....	75
6. Phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu .....	75
7. Thời gian phân phối cổ phiếu .....	76
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	76
9. Phương thức thực hiện quyền.....	78
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	78
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	79
12. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán).....	79
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	80
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>81</b>
1. Mục đích chào bán .....	81
2. Phương án khả thi.....	81
a. Góp vốn vào Công ty CP Viglacera Đông Triều.....	81
b. Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh.....	81
<b>VII.KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>82</b>
1. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều (DTC) .....	82
2. Tái cơ cấu nguồn vốn đã đầu tư và bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	85
<b>VIII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>85</b>
1. Tổ chức tư vấn.....	85
2. Tổ chức kiểm toán.....	85

**IX. PHỤ LỤC.....85**

**DANH MỤC HÌNH VẼ**

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2017 .....	1
Hình 2: Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	14
Hình 3: Cơ cấu trong tập đoàn.....	15
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	16
Hình 5: Một số sản phẩm gạch xây .....	26
Hình 6: Một số sản phẩm ngói và sản phẩm trang trí.....	26
Hình 7: Một số sản phẩm ốp lát Cotto.....	27
Hình 8: Một số hình ảnh các sản phẩm khác.....	28

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu.....	5
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/02/2017 .....	20
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/02/2017 .....	20
Bảng 4: Các công ty con.....	21
Bảng 5: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	22
Bảng 6: Công suất thiết kế và sản lượng năm 2016 theo từng nhà máy .....	25
Bảng 7: Sản lượng sản xuất năm 2016 .....	29
Bảng 8: Các dự án đầu tư .....	29
Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng đang được thực hiện .....	31
Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2015 đến nay .....	35
Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính năm 2016 của doanh nghiệp cùng ngành.....	37
Bảng 12: Cơ cấu lao động trong Công ty theo trình độ chuyên môn tại ngày 31/03/2017 .....	39
Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm .....	41
Bảng 14: Nguồn vốn kinh doanh.....	41
Bảng 15: Tình hình vốn chủ sở hữu .....	42
Bảng 16: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản .....	42
Bảng 17: Mức lương bình quân qua các năm.....	43
Bảng 18: Số dư các quỹ theo luật định.....	43
Bảng 19: Dư nợ vay và nợ của Công ty mẹ .....	43
Bảng 20: Dư nợ vay và nợ hợp nhất của Công ty .....	44

Bảng 21: Các khoản phải thu của Công ty .....	44
Bảng 22: Các khoản phải trả của Công ty .....	45
Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	45
Bảng 24: Tài sản cố định hợp nhất tại ngày 31/12/2016.....	69
Bảng 25: Tài sản cố định Công ty mẹ tại ngày 31/12/2016 .....	70
Bảng 26: Danh sách đất đai đang sử dụng tại 31/03/2017 .....	70
Bảng 27: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất của Công ty năm 2017 .....	72
Bảng 28: Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.....	72

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

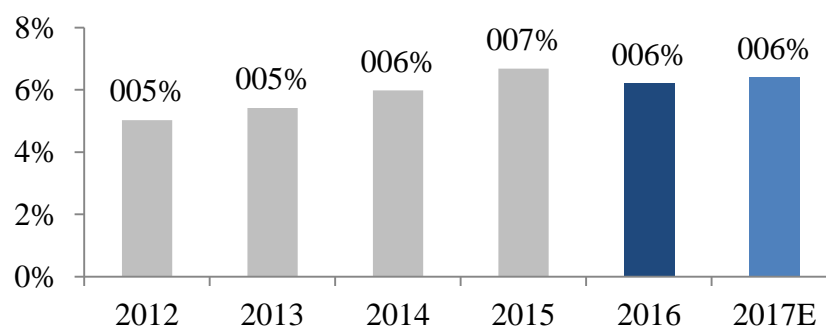
### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

#### 1.1 Tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP đã hồi phục khả quan kể từ năm 2012. Trong đó, năm 2015, Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng 6,68%, cao nhất kể từ 5 năm trở lại đây. Trong năm 2016, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán để có những bước tiến tích cực trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2016. Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam, việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện phát triển thuận lợi là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2 - 6,4% trong năm 2017 và bên cạnh đó là không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước để vượt qua những rào cản và tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

**Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2017**



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Đối với Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, các sản phẩm của Công ty là vật liệu xây dựng được sản xuất từ đất sét, gắn chặt với thị trường bất động sản và xây dựng. Với mạng lưới khách hàng từ Nam ra Bắc và sản phẩm đáp ứng nhu cầu từ trung cấp đến cao cấp, sản phẩm của Công ty đã được chứng nhận và có uy tín trên thị trường. Do đó khi nền kinh tế giảm đà tăng trưởng, rủi ro về đầu ra của Công ty không bị ảnh hưởng quá nhiều. Ngoài ra với khả năng dự báo tốt, tính linh hoạt trong quản trị và cơ cấu tài chính vững mạnh, rủi ro kinh tế ảnh hưởng đến Công ty



ít hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

## 1.2 Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình, mỗi doanh nghiệp có cơ cấu vốn khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp sử dụng nguồn vay lớn từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất ngân hàng sẽ gây nên những rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Lãi suất cho vay thương mại đã liên tục giảm trong những năm vừa qua trong bối cảnh Nhà nước ban hành nhiều gói tín dụng chính sách để hỗ trợ tăng trưởng trong nhiều ngành nghề khác nhau. Tuy nhiên sang năm 2017, mặt bằng lãi suất được dự báo sẽ có thể biến động tăng nhẹ với nhu cầu tín dụng được dự báo ở mức cao để hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng kinh doanh và triển khai nhiều đầu tư, đặc biệt trong các lĩnh vực bất động sản và sản xuất công nghiệp. Tuy nhiên, chính sách chung của Ngân hàng Nhà nước là vẫn hướng tới mục tiêu lãi suất thấp để hỗ trợ tăng trưởng, do đó, sẽ điều hành lãi suất linh hoạt, bám sát các cân đối vĩ mô, tiền tệ.

Là một doanh nghiệp hoạt động uy tín và lâu năm trên thị trường, Công ty luôn được các định chế tài chính hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại ngày 31/03/2017 Công ty đang có khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn tổng cộng 366 tỷ đồng. Mỗi thay đổi về 1% tăng/giảm lãi suất sẽ làm chi phí tài chính Công ty thay đổi 3,6 tỷ đồng. Mức thay đổi này không có ảnh hưởng quá nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty. Ban lãnh đạo Công ty cũng chủ động trong các biện pháp tài chính nhằm tối ưu hóa nguồn vốn và giảm thiểu đến mức thấp nhất các rủi ro có thể phát sinh từ việc biến động lãi suất.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty. Mặc dù các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã và đang trong quá trình hoàn thiện, bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy hoạch phát triển ngành, các hiệp định thương mại với các nước và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Luật doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực từ 01/07/2015 có nhiều tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giảm thiểu các thủ tục hành chính và nâng cao hoạt động quản trị của doanh nghiệp. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

Là một công ty đại chúng, ngoài sự tác động và chi phối chính của Luật Doanh nghiệp, VHL còn chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường Chứng khoán. Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó, luật và các văn bản dưới luật ở giai đoạn này



đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **3.1 Rủi ro đặc thù ngành nghề**

Sản phẩm chủ lực của công ty là gạch gốm xây dựng, một số sản phẩm tiêu hao nhiều nguyên liệu. Giá của xăng dầu tăng sẽ kéo theo sự tăng giá điện, than, chi phí vận chuyển... gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng như VHL

Ngoài ra do đặc thù riêng của ngành, hoạt động sản xuất của Công ty không đòi hỏi cao về vốn đầu tư ban đầu, trình độ tay nghề cao của người lao động cũng như kiểm định khắt khe về chất lượng sản phẩm. Vì vậy mức độ rào cản gia nhập ngành chỉ được đánh giá ở mức trung bình và sự cạnh tranh trong ngành ở mức cao.

#### **3.2 Rủi ro nguồn nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của VHL là đất sét, mặc dù giá trị nguyên liệu không chiếm tỷ trọng lớn nhưng lại quyết định đến chất lượng của sản phẩm và qua đó tác động trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đất sét là nguyên liệu tự nhiên, dễ khai thác và vận chuyển. Hiện tại VHL đang tập trung khai thác nguồn nguyên vật liệu chủ yếu tại khu vực Giếng Đáy, là vùng nguồn nguyên liệu chất lượng nổi tiếng thế giới, được người Pháp tìm ra cách đây hơn 100 năm. Các nhà máy sản xuất được đặt ở các vị trí gần mỏ sét để thuận lợi trong việc vận chuyển và khai thác nguồn nguyên liệu. Công ty dự kiến tiếp tục tổ chức xin cấp phép khai thác từ 2-3 mỏ sét phục vụ sản xuất của Công ty. Hiện tại VHL đã chủ động được tới 90% nguồn nguyên liệu. Trong thời gian qua mặc dù thị trường trong nước và thế giới có nhiều biến động, Công ty vẫn hoạt động ổn định và không có biến động lớn về chi phí nguyên liệu.

Tuy nhiên đối với một số sản phẩm gạch Cotto, Công ty đang phải sử dụng nguồn nguyên liệu từ bên ngoài như đất sét trắng của Trúc Thôn – Đông Triều hoặc nhập khẩu như Oxit tạo màu từ Trung Quốc. Sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy Ban lãnh đạo VHL đã và đang xây dựng các kế hoạch dài hạn về nguồn nguyên liệu để đảm bảo tính chủ động và sự ổn định, thông qua các kế hoạch đầu tư vào các nhà máy tại các vùng giàu nguyên liệu như tại Đông Triều.

#### **3.3 Rủi ro cạnh tranh trong lĩnh vực hoạt động**

Cùng với sự hồi phục của nền kinh tế trong những năm gần đây, thị trường bất động sản nói chung và thị trường vật liệu xây dựng nói riêng có nhiều dấu hiệu khởi sắc. Sau một thời gian

trầm lắng và bị ảnh hưởng từ thị trường bất động sản, các công ty hoạt động trong ngành thị trường vật liệu xây dựng đã vượt qua được các khó khăn. Một số công ty trong ngành như CTCP Viglacera Đông Anh, CTCP Viglacera Đông Triều, CTCP Gạch men Thanh Thanh, CTCP Gạch ngói gốm Xây dựng Mỹ Xuân, CTCP Viglacera Tiên Sơn... đã có hoạt động kinh doanh ấn tượng trong năm 2016 khi lợi nhuận đã tăng đột biến so với năm 2015. Các doanh nghiệp đều xây dựng kết quả kinh doanh năm 2017 với sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2016. Điều này cho thấy sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các doanh nghiệp trên thị trường.

Là một doanh nghiệp có lịch sử phát triển lâu đời với hệ thống phân phối trải khắp, VHL đã tạo dựng được uy tín đối với khách hàng qua các sản phẩm gạch men và gạch cotton truyền thống. Để gia tăng thị phần, chủ động hoạt động sản xuất và tăng sức cạnh tranh đối với các sản phẩm, ban lãnh đạo Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua phương án tăng vốn bổ sung vốn lưu động và thực hiện hoạt động đầu tư vào CTCP Viglacera Đông Triều.

#### **4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

##### **4.1 Rủi ro của đợt chào bán**

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán và quyết định thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.

##### **4.2 Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 75/NQ-ĐHĐCĐ/2017 ngày 20 tháng 04 năm 2017, số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được dùng để góp vốn vào Công ty CP Viglacera Đông Triều và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư này sẽ giúp công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Mặc dù vậy, trong điều kiện nền kinh tế thế giới còn có nhiều biến động khó lường, rủi ro về việc sử dụng hiệu quả vốn đầu tư là có thể xảy ra. Tuy nhiên, với đội ngũ Ban lãnh đạo tâm huyết và nhiều kinh nghiệm trong ngành, những rủi ro nói trên đối với VHL sẽ được hạn chế tới mức tối đa.

#### **5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt chào bán**

##### **5.1 Pha loãng giá cổ phiếu**

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá trị cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá trị của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{1 + I_1}$$

Trong đó:

PR(t-1): là giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

PR: là giá chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu

$I_1$  : Tỷ lệ vốn tăng do chào bán cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ: Giả sử giá giao dịch ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 65.000 đồng/cổ phiếu, theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, số lượng phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu tối đa là 9.000.000 cổ phần, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng theo cơ chế giao dịch đang được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội điều chỉnh (áp dụng cho cổ đông hiện hữu) như sau:

<b>Giá trước ngày thực hiện quyền:</b>	<b>65.000</b>	A
SLCP phát hành thêm	9.000.000	B
SLCP trước khi phát hành	16.000.000	C
Giá phát hành	10.000	E
<b>Giá điều chỉnh</b>	<b>45.200</b>	$= (A + B/C * E) / (1 + B/C)$

## 5.2 Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

**Bảng 1: Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu**

	<b>Trước khi phát hành</b>	<b>Phát hành</b>	<b>Sau khi phát hành</b>
<b>Số lượng cổ phần lưu hành</b>	16.000.000	9.000.000	25.000.000
<b>Số lượng cổ phần lưu hành bình quân trong năm (*)</b>	16.000.000		19.825.000
<b>LNST dự kiến 2017 (tỷ đồng)</b>	120,17		120,17
<b>EPS 2017 dự kiến (đồng/ cổ phiếu)</b>	7.511		6.061

(\*) Công thức tính số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ như sau:

$= \text{KLCP đầu kỳ} + (\text{KLCP phát hành thêm trong kỳ} * \text{Số ngày lưu hành trong kỳ}) / \text{Tổng số ngày trong kỳ} = 16.000.000 + (9.000.000 * 180) / 360 = 19.825.000$  (giả sử đợt phát hành hoàn thành vào ngày 31/07/2017)

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2017. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc

phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng từ 7.511 đồng/ cổ phiếu xuống 6.061 đồng/ cổ phiếu (giảm 19,3%).

### **5.3 Pha loãng tỷ lệ sở hữu**

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu (khối lượng phát hành dự kiến là 9.000.000 cổ phiếu với tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm/ tỷ lệ cổ phiếu đang lưu hành là 56,25%). Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi khối lượng chào bán vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua cao, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

## **6. Rủi ro quản trị Công ty**

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

## **7. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các nhà máy và các dự án của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại từ phá hủy một phần đến hoàn toàn, thậm chí ảnh hưởng đến sự an toàn của cán bộ công nhân viên và môi trường sinh thái trong khu vực.

---

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức phát hành**

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Ông Trần Hồng Quang - Chức vụ: Tổng giám đốc kiêm thành viên Hội Đồng Quản Trị

Ông Phạm Minh Tuấn - Chức vụ: Kế toán trưởng

Ông Ngô Trọng Toán - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

**2. Tổ chức tư vấn**

Đại diện: Bà Nguyễn Ngọc Anh

Chức vụ: Giám đốc Khu vực phía Bắc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

*Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn số 03/2014/UQ-SSI ngày 17/10/2014.*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
Đơn vị kiểm toán	Công ty trách nhiệm hữu hạn Hãng Kiểm Toán AASC
Công ty tư vấn/ Tổ chức tư vấn	Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long thông qua.
Vốn điều lệ	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
Cổ phiếu	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long.
Người có liên quan:	<p>Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;</li><li>- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;</li><li>- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;</li><li>- Người quản lý doanh nghiệp;</li><li>- Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.</li><li>- Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</li><li>- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu cổ phần chi phối;</li><li>- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.</li></ul>

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC	Báo cáo tài chính
BDS	Bất động sản
BKS	Ban kiểm soát
VHL/Công ty	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
EPS	Earning Per Share - Là lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu $EPS = (\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức cổ phiếu ưu đãi}) / \text{lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}$ .
GCN/Giấy CN	Giấy chứng nhận
GĐ/TGD	Giám đốc/ Tổng Giám đốc
GTSS	Giá trị sổ sách
GVHB	Giá vốn cung cấp dịch vụ
HĐQT	Hội đồng quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
KTT	Kế toán trưởng
LN HĐKD	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh= DTT từ cung cấp dịch vụ - GVHB
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ROA	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)
ROE	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân
Vốn CSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam



**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành**

- ❖ Tên công ty : Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long
- ❖ Tên Tiếng Anh : Viglacera Halong JSC
- ❖ Địa chỉ : Khu 2 đường An Tiêm, phường Hà Khẩu, Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- ❖ Điện thoại : 84-(33) 3840 560 Fax: 84-(33) 3845 577
- ❖ Website : <http://www.viglacerahalong.vn>
- ❖ Giấy CNĐKDN : số 5700101147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01/03/2006 và thay đổi lần thứ 15 ngày 22/01/2015
- ❖ Vốn điều lệ : 160.000.000.000VND (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tỷ đồng*)
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét và Sản xuất, khai thác và kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng; Tư vấn thiết kế, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng.

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền động	2814
2.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
3.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
4.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
5.	<b>Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét</b> <b>Sản xuất, khai thác và kinh doanh các chủng loại vật liệu xây dựng. Tư vấn thiết kế, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng.</b>	<b>2392</b> <b>(Chính)</b>
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
12.	Chăn nuôi trâu, bò	01 1

13. Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
14. Chăn nuôi dê, cừu	0144
15. Chăn nuôi lợn	0145
16. Chăn nuôi gia cầm	0146
17. Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
18. Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
19. Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
20. Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
21. Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
22. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
23. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1 1
24. Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
25. Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26. Xay xát và sản xuất bột thô	10 1
27. Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
28. Sản xuất các loại bánh từ bột	071
29. Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
30. May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
31. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
32. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Kinh doanh đại lý xăng dầu.	4661
34. Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35. Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
36. Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37. Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
38. Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39. Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
42.	Dịch vụ ăn uống khác	562
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Xây dựng nhà các loại Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp.	4100
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
53.	Bán buôn gạo	4631
54.	Bán buôn thực phẩm	4632
55.	Bán buôn đồ uống	4633
56.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
57.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Loại trừ: Mua bán thuốc thú y; thú y thủy sản;	464
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
60.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
61.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, thuê sử dụng hoặc đi thuê	6810

62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Giám sát công tác Xây dựng và Hoàn thiện Công trình Xây dựng dân dụng, Công nghiệp	7110
63.	Cho thuê xe có động cơ	7710
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
65.	Đại lý du lịch	7911
66.	Điều hành tua du lịch	7912

*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

## 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

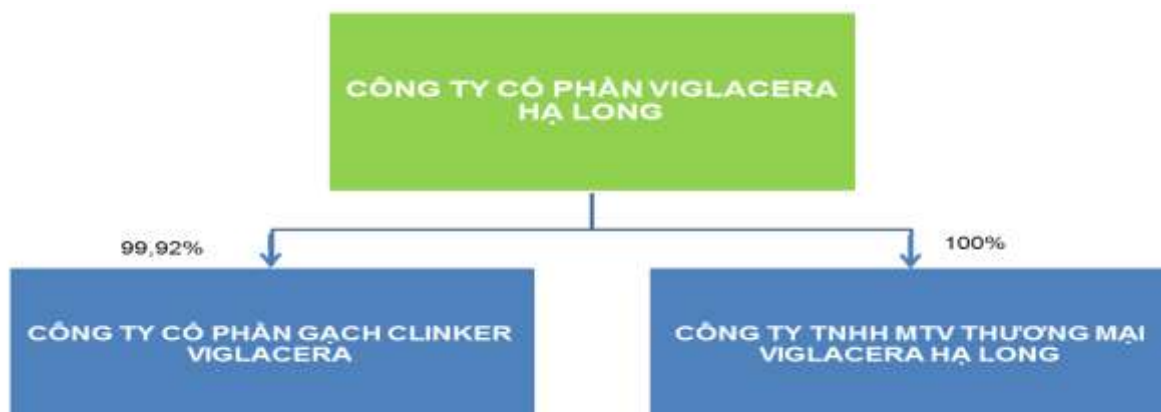
- ❖ Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long tiền thân là Nhà máy Gạch Ba Lan được thành lập năm 1978, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng Viglacera.
- ❖ Ngày 20 tháng 01 năm 2006: Công ty Gốm xây dựng Hạ Long chính thức chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần theo quyết định số 141/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01 tháng 03 năm 2006.
- ❖ Tính đến ngày 30/11/2007, sau khi kết thúc đợt phát hành, vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty đạt 70 tỷ đồng, thặng dư vốn đạt 44.889.200.000 đồng. Ngày 14/01/2008, Công ty đã thực hiện đăng ký lại Giấy đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ là 70 tỷ đồng.
- ❖ Năm 2008: Công ty đạt 1 trong 6 giải vàng Chất lượng Việt Nam (số 2553/QĐ-BKH CN 17/11/2008).
- ❖ Công ty được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động (Quyết định số 333/QĐ-CTN ngày 24/3/2008 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).
- ❖ Năm 2009: đến tháng 12/2009 Công ty đạt mức doanh thu 1000 tỷ đồng, lập kỷ lục trong ngành sản xuất gạch ngói đất sét nung và cá nhân Đ/c Nguyễn Quang Mâu - nguyên Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”.
- ❖ Năm 2010: Công ty đạt giải thưởng Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương.
- ❖ Năm 2011: Đầu tư hệ lò nung tuynel số 4 chiều dài 120m tại Nhà máy gạch Tiêu Giao (khánh thành ngày 02/5/2011) nâng tổng công suất thiết kế đạt 180 triệu viên QTC/năm. Đầu tư dây chuyền số 5 tại Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy, nâng tổng công suất thiết kế toàn nhà máy đạt 4,5 tr m QTC/năm. Công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất (Số 1316/QĐ-CTN ngày 10/8/2011 của Chủ tịch nước).
- ❖ Năm 2013: Công ty được nhận cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ có thành tích xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác dân đầu phong trào thi đua yêu nước ngành xây dựng năm 2013.
- ❖ Năm 2014 Công ty còn được nhận nhiều huân chương, giải thưởng như sau:
  - Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa

Việt Nam năm 2014.

- Doanh nghiệp vì người lao động năm 2014 - Đơn vị xuất sắc trong khối sản xuất tại Bảng xếp hạng do Báo Lao động tổ chức.
- Nhận cờ thi đua của Bộ Xây dựng; Cờ thi đua của Bộ Công an; Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.
- Được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.
- ❖ Năm 2015 công ty đạt được nhiều bằng khen, giải thưởng sau:
  - Bằng khen Tổng liên đoàn lao động Việt Nam số 838/QĐ – TLĐ ngày 22/06/2015 – Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước CNVCLĐ góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh giai đoạn 2010-2015.
  - Bằng khen Bộ xây dựng số 725/QĐ – BXD ngày 23/06/2015 đã có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010 – 2015.
  - Nhận cờ thi đua vinh danh Đơn vị thi đua xuất sắc ngành Xây dựng đại hội thi đua yêu nước ngành xây dựng giai đoạn 2010 – 2015.
  - Được UBND tỉnh Quảng ninh tặng bằng khen là đơn vị thực hiện tốt chính sách, Pháp luật thuế năm 2015.
- ❖ Năm 2016 công ty đã đạt được nhiều bằng khen, cờ thi đua sau:
  - Được ban tổ chức chương trình bình chọn IR2016 công nhận Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long là 1 trong 118 Doanh nghiệp niêm yết tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2016.
  - Bằng khen thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, thực hiện chiến đấu phòng thủ và diễn tập phòng thủ khu vực năm 2016.
  - Bằng khen thành tích nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, áp dụng hiệu quả các mô hình quản lý tiên tiến đóng góp tích cực cho phong trào năng suất, chất lượng của Việt Nam theo QĐ số 756/QĐ – TTg ngày 06/05/2016 của Thủ Tướng Chính phủ.

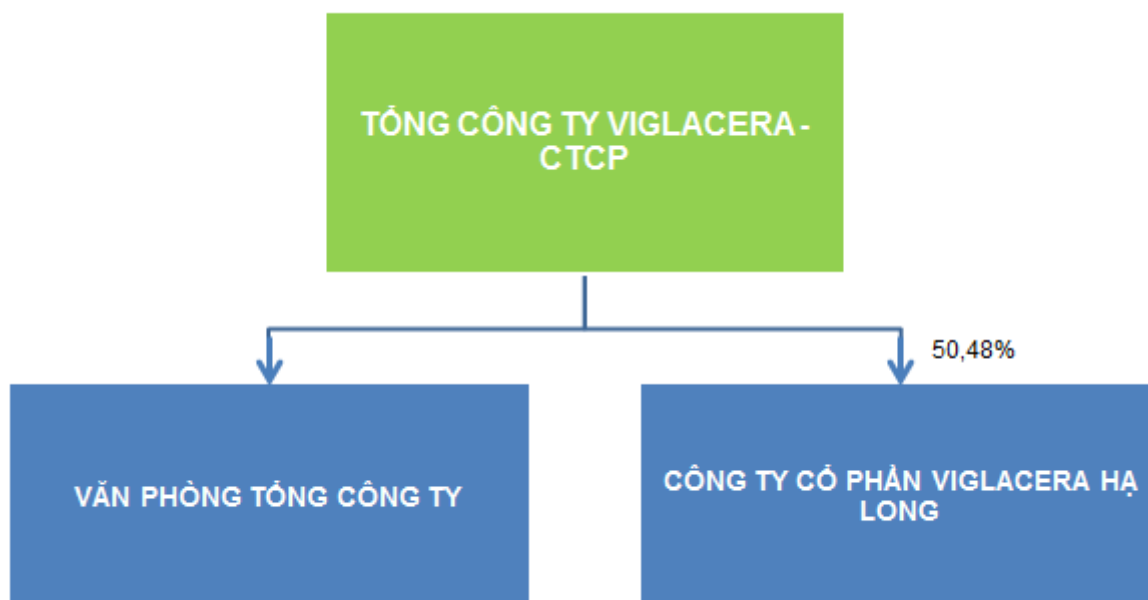
## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty và cơ cấu trong tập đoàn

**Hình 2: Cơ cấu tổ chức của Công ty**



Viglacera Hạ Long có 02 công ty con là CTCP Gạch Clinker Viglacera và Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long. Chi tiết về 02 công ty con này được nêu tại mục IV.5.

**Hình 3: Cơ cấu trong tập đoàn**

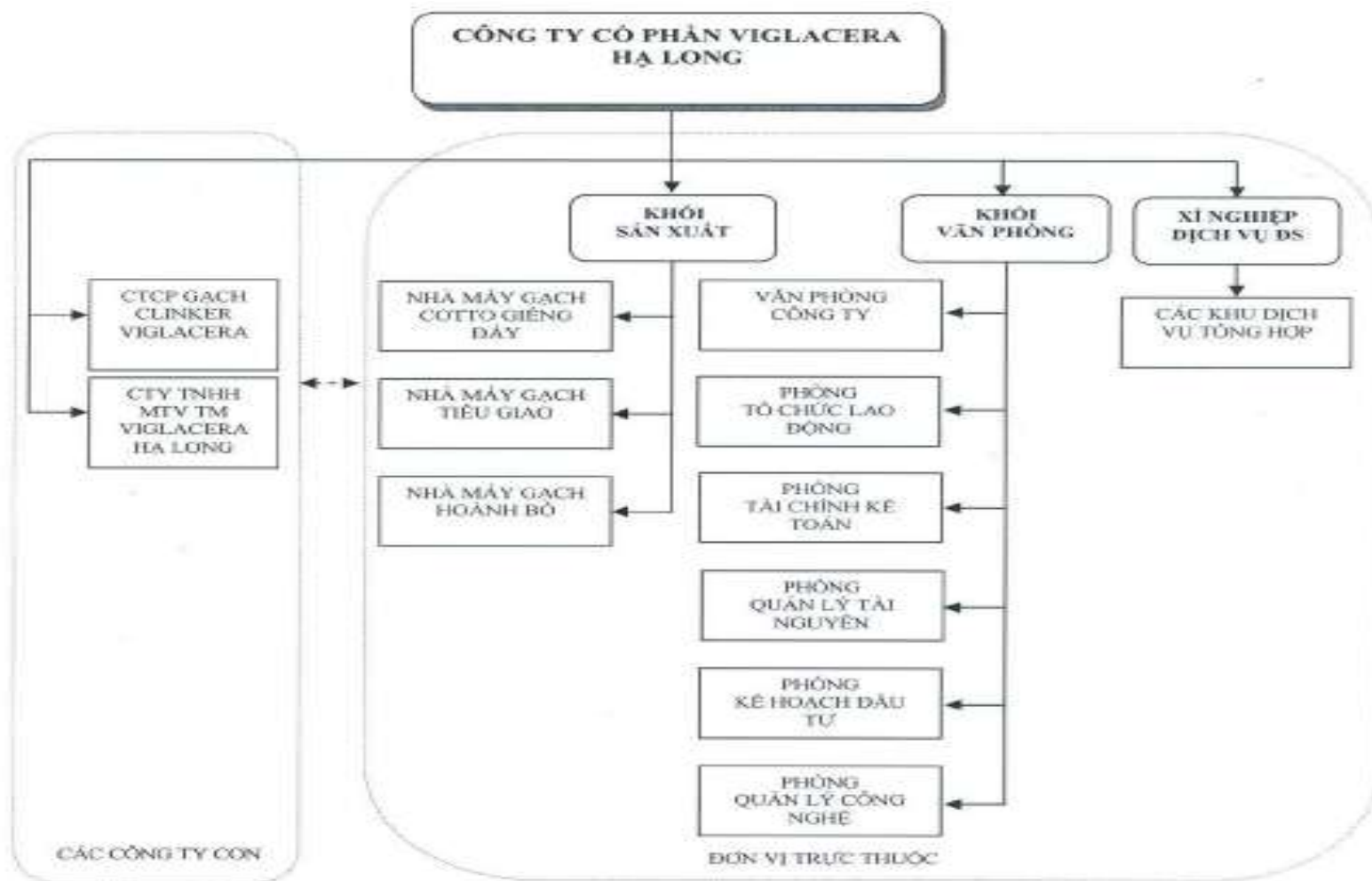


Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long là một thành viên thuộc Tổng công ty Viglacera – CTCP. Đây là Công ty mẹ nắm giữ 50,48% vốn điều lệ của Viglacera Hạ Long. Chi tiết thông tin về công ty mẹ được nêu tại mục IV.5

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long hoạt động theo mô hình tổ chức công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty.

**Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long



**❖ Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức hằng năm, trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

**❖ Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

**❖ Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**❖ Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc là người quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty tuân theo Điều lệ, các quy định của Công ty, theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty và tuân theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**❖ Các phòng ban chức năng****➤ Khối sản xuất có 3 nhà máy gạch**

Hiện công ty có 3 nhà máy gạch là Nhà máy Gạch Cotto Giếng Đá, Nhà máy Gạch Tiêu Giao, Nhà máy Gạch Hoàn Bồ. Nhà máy gạch có chức năng tổ chức vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị tổ chức thực hiện sản xuất theo kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và chất lượng sản phẩm.

**➤ Khối Văn phòng****▪ Văn phòng công ty có chức năng, nhiệm vụ như sau:**

Giúp việc Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng quản lý công tác tổ chức, công nghệ thông tin, công tác hành chính và lao động tiền lương cụ thể như sau:

- Công tác tổ chức và công tác cán bộ
- Công tác đào tạo.
- Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật.

- Nghiên cứu, xây dựng, tổ chức triển khai việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, tin học hoá các hoạt động quản lý SXKD trong toàn Công ty.
- **Phòng Kế toán- tài chính** có chức năng, nhiệm vụ như sau:
  - Thực hiện chế độ kế toán, hạch toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
  - Chuẩn bị tài chính, thống kê và quản lý tài chính;
  - Thực hiện phân tích thông tin, tính toán và phân tích các chỉ số báo cáo tài chính, so sánh các thông tin và các chỉ số giữa các kỳ.
  - Đánh giá hiệu quả đầu tư kinh doanh của Công ty;
  - Quản lý kho hàng của Công ty.
- **Phòng Kế hoạch đầu tư** có chức năng, nhiệm vụ như sau:
  - Xây dựng kế hoạch kinh doanh theo tháng, quý, năm và triển khai thực hiện;
  - Thiết lập, giao dịch trực tiếp với khách hàng, hệ thống kênh phân phối;
  - Thực hiện hoạt động bán hàng, tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận;
  - Xây dựng hệ thống khách hàng là các công ty thương mại quốc tế;
  - Quản trị trang website của Công ty, bán hàng qua internet;
  - Thu thập, phân tích và đánh giá các thông tin thị trường. Đưa ra các khuyến nghị, các ý kiến đề xuất về chiến lược kinh doanh quốc tế cho Ban TGD;
  - Theo dõi và đôn đốc tình hình thực hiện các đơn hàng xuất khẩu cũng như việc thu hồi công nợ khách hàng;
  - Lập kế hoạch ngân sách năm, kiểm soát tình hình thực hiện ngân sách của bộ phận xuất khẩu và xin điều chỉnh nếu cần thiết.
  - Phối hợp với các phòng ban trong Công ty nhằm cung ứng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng;
  - Kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
- **Phòng Tổ chức lao động** có chức năng và nhiệm vụ như sau:
  - Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược tuyển dụng, sử dụng, đào tạo và phát triển nhân sự;
  - Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá năng lực nhân sự và thực hiện đánh giá năng lực nhân sự, hiệu quả công việc của cán bộ nhân viên Công ty;
  - Quản lý nhân sự;
  - Quản lý và thực hiện Công tác hành chính;
  - Lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng;
  - Thực hiện các thủ tục theo luật định về bảo hiểm, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.
- **Phòng quản lý công nghệ**
  - Quản lý chất lượng, mẫu, nhãn hiệu sản phẩm,
  - Công tác kỹ thuật công nghệ sản xuất sản phẩm.

- Kỹ thuật công nghệ sản xuất.
- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất.
- Giám sát, kiểm tra quy trình sản xuất, nghiệm thu, thử nghiệm, đánh giá chất lượng sản phẩm, đánh giá nguyên liệu sản xuất, vật liệu nhập kho.
- Quản lý các định mức kinh tế kỹ thuật trong quá trình sản xuất sản phẩm.
- Giải quyết các vấn đề, sự cố phát sinh trong sản xuất, nổ mìn, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- Công tác bảo quản vật liệu nổ, bốc xếp nguyên liệu, vật liệu trong kho, trên phương tiện, quản lý chất lượng các loại nguyên liệu, vật liệu, thời hạn sử dụng.
- Công tác môi trường vệ sinh công nghiệp.
- Nghiên cứu, quản lý tiến bộ KHKT công nghệ sản xuất.
- **Phòng quản lý tài nguyên**
  - Đưa ra các kế hoạch, các phương hướng chiến lược cụ thể, các biện pháp quy hoạch và cùng với đó là các chế tài phù hợp, nghiêm khắc nhằm giúp cho công việc khai thác và sử dụng và tái tạo tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý, đúng đắn để mang lại lợi ích tối ưu cho công ty và cho xã hội, song song đó phải hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm tới môi trường trong việc sử dụng tài nguyên.
  - Tìm kiếm và khoan thăm dò các mỏ đất sét.
- **Xí nghiệp dịch vụ đời sống**
  - Xí nghiệp Dịch vụ Đời sống với chức năng nhiệm vụ chính là chăm lo cho đời sống cho người lao động.
  - Xí nghiệp đã tổ chức thành công mô hình ăn ca tự chọn tại các nhà máy với mức ăn là 18.000 đ/xuất gồm 12-14 món ăn; đầu tư xây dựng và vận hành tốt các khu tắm giặt sấy nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người lao động sau mỗi ca sản xuất. Đến tháng 9/2009 Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng trang trại rau sạch – thực phẩm sạch giao cho Xí nghiệp Dịch vụ đời sống quản lý và vận hành. Khi đi vào hoạt động ổn định, trang trại đã cung cấp đủ các loại thực phẩm an toàn cho các nhà ăn ca, đảm bảo chất lượng bữa ăn.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 24/02/2017**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	SLCP nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Tầng 16, 17 Tòa nhà Viglacera Tower - Xã Mỹ Trì - Huyện Từ Liêm - Hà Nội	8.076.320	50,48%
2	Andbanc Investments Sif-Vietnam Value And Income Portfolio	7A Rue Robert Stümper, L-2557 Luxembourg	2.424.344	15,15%

*Nguồn: Danh sách cổ đông công ty chốt ngày 24/02/2017 - CTCP Viglacera Hạ Long*

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 24/02/2017**

TT	Cổ đông	SLCP	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
<b>Cổ đông trong nước</b>				
1	Tổ chức	8.271.003	51,69%	17
2	Cá nhân	4.877.436	30,48%	439
<b>Cổ đông nước ngoài:</b>				
3	Tổ chức	2.713.730	16,96%	11
4	Cá nhân	137.831	0,86%	3
<b>Cổ phiếu quỹ</b>		-		-
<b>Tổng cộng</b>		<b>16.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>470</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông công ty chốt ngày 24/02/2017 - CTCP Viglacera Hạ Long*

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VHL, những công ty mà HL đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VHL;**

**❖ Công ty mẹ của Công ty**

Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long có công ty mẹ là Tổng công ty Viglacera – CTCP. Công ty mẹ nắm giữ 50,48% vốn điều lệ CTCP Viglacera Hạ Long. Thông tin về công ty mẹ như sau:

- Tên công ty	:	TỔNG CÔNG TY VIGLACERA – CTCP
---------------	---	-------------------------------

- Địa chỉ trụ sở chính	: Tầng 16 và 17, Tòa nhà Viglacera, Số 1, Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại	: 04. 3553 6660 Fax: 04. 3553 6671
- Website	: <a href="http://www.viglacera.vn">http://www.viglacera.vn</a>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010 thay đổi lần thứ 04 ngày 22 tháng 07 năm 2014
- Người đại diện theo Pháp luật	: Tổng giám đốc – ông Nguyễn Anh Tuấn – CMTND số 010322251 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 17/09/2007
- Vốn thực góp	: 2.645.000.000.000 VND
- Ngành nghề kinh doanh chính	: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua</li> <li>- Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua;</li> <li>- Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại;</li> <li>- Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng;</li> </ul> Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để

❖ **Công ty con của Công ty**

**Bảng 4: Các công ty con**

Tên công ty	Ngành nghề	VĐL (tỷ đồng)	% sở hữu
Công ty TNHH MTV TM Viglacera Hạ Long	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	10	100%
Công ty Cổ phần Gạch Clinker Viglacera	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	149,85	99,9%

*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

▪ **Công ty TNHH MTV TM Viglacera Hạ Long**

Công ty TNHH MTV TM Viglacera Hạ Long là Công ty TNHH MTV hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701704733 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 29 tháng 04 năm 2014.

Địa chỉ: Địa chỉ: khu 2 đường An Tiêm, Phường Hà Khẩu, Hạ Long, Quảng Ninh

Hoạt động chính:

- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- + Bán lẻ đồ ngũ kim sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác

▪ **Công ty Cổ phần Gạch Clinker Viglacera:**

Công ty Cổ phần Gạch Clinker Viglacera hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701409576 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 16/06/2010

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Kim Sơn, Phường Kim Sơn, Thị Xã Đông Triều, Quảng Ninh

Lĩnh vực hoạt động chính:

- + Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- + Khai thác đá, sỏi, đất sét
- + Bán buôn thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

❖ **Công ty liên kết:** căn cứ theo BCTC kiểm toán tại ngày 31/12/2016, công ty liên kết của VHL gồm:

▪ **Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long II: vốn điều lệ 55 tỷ đồng. VHL sở hữu 40% vốn điều lệ tại công ty con.**

Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long II hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701804488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 13/04/2016

Lĩnh vực hoạt động chính: Sản xuất vật liệu xây dựng

**6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

Vốn điều lệ khi cổ phần hóa của công ty là 15.000.000.000 đồng. Trải qua 6 lần phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược, Công ty đã nâng số vốn điều lệ lên 160.000.000.000 đồng. Chi tiết quá trình tăng vốn được trình bày dưới đây:

**Bảng 5: Quá trình tăng vốn điều lệ**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Năm	Giá trị vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn
2006		15.000	Cổ phần hóa
2006	15.000	30.000	Phát hành hiện hữu và riêng lẻ
2007	36.000	66.000	Phát hành hiện hữu và riêng lẻ
2007	4.000	70.000	Phát hành riêng lẻ
2008	7.500	77.500	Phát hành riêng lẻ
2010	12.500	90.000	Phát hành hiện hữu
2014	70.000	160.000	Phát hành hiện hữu

*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

- ❖ Năm 2006, Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, dựa trên việc cổ phần hóa Công ty gốm xây dựng Hạ Long trực thuộc Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng với số vốn điều lệ là 15.000.000.000 đồng.
- ❖ Tháng 12 năm 2006, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2006/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/12/2006, công ty tăng vốn lên 30.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành thêm 1.500.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và đối tác chiến lược
- ❖ Ngày 28/03/2007, ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 đã nhất trí thông qua việc phát hành 4.000.000 cổ phần tương đương 40.000.000.000 đồng được chia làm hai đợt:  
Đợt 1: Phát hành 3.600.000 cổ phần tương đương 36.000.000.000 đồng, trong đó
  - a. Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 3.000.000 cổ phiếu;
  - b. Phát hành cho cổ đông chiến lược (Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng): 102.000 cổ phiếu;
  - c. Phát hành cho CBCNV: 360.000 cổ phiếu;
  - d. Phát hành cho cổ đông chiến lược: 138.000 cổ phiếu.Đợt 2: Phát hành 400.000 cổ phần tương đương 4.000.000.000 đồng
- ❖ Năm 2008, Công ty hoàn thành phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 77.500.000.000 đồng đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 08/10/2008.
- ❖ Năm 2010, Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 90.000.000.000 đồng.
- ❖ Năm 2014, Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 160.000.000.000 đồng.

## **7. Hoạt động kinh doanh**

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ đất sét bao gồm: sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; sản xuất khai thác và kinh doanh các chủng loại VLXD; tư vấn thiết kế, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất VLXD....

Hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch ngói. Các sản phẩm của Công ty được làm chủ yếu từ đất sét. Đất sét là loại nguyên liệu tự nhiên có khả năng chống hút/ thấm nước rất cao. Gạch ngói Viglacera được sản xuất trên công nghệ dây truyền cao cho ra những sản phẩm mang lại chất lượng tốt mẫu mã đẹp với những kích thước phù hợp với ngôi nhà Việt. Sản phẩm ngói màu đất sét nung với màu sắc đa dạng, tươi sáng, sang trọng với độ ấn tượng nổi bật cũng như kích thước rất linh hoạt. Cường độ chịu uốn của viên ngói lên đến 900kg/cm<sup>2</sup>, gấp 3 lần viên gạch ceramic thông thường. Sản phẩm có liên kết khe và mẫu các viên ngói được tính toán chính xác, lỗ bắt vít bắt chặt với nhau và gắn chặt trên mái nên có thể chống lại mưa bão. Là dòng sản phẩm thân thiện với môi trường, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại, các sản phẩm của



Công ty có thể chống nóng, chống ồn, chống rêu mốc, bụi bẩn cũng như chống thấm rất tốt, qua đó có khả năng hỗ trợ điều hòa không khí trong nhà ở mức cao nhất.

Hiện nay hoạt động sản xuất của Công ty thực hiện thông qua 3 nhà máy gạch.

▪ **Nhà máy gạch Tiêu Giao**

Nhà máy được khánh thành vào ngày 10/12/1979 với công nghệ và dây chuyền do nước Bungari giúp đỡ (vì vậy nhà máy còn có tên gọi khác là Nhà máy Bungari). Tuy nhiên, sau khi khánh thành xong Nhà máy ngừng sản xuất. Đến tháng 6/1992 Nhà máy Bungari bắt đầu được phục hưng và đưa vào sản xuất thử, đến 1993 thì sản xuất ổn định với 2 lò nung tuynel công suất khoảng 40 triệu viên QTC/năm. Đến nay, Công ty đã đầu tư thêm 4 lò nung tuynel nâng tổng công suất lên hơn 190 triệu viên QTC/ năm. Một số sản phẩm chủ yếu của đơn vị: Gạch xây 2 lỗ, gạch không trát, ngói lợp 22v/m<sup>2</sup>, ngói hài 150, ngói hài 270 và các sản phẩm trang trí khác.

▪ **Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy**

Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy ngày nay được xây dựng và phát triển trên nền móng của Nhà máy gạch Ba Lan cũ. Trong những năm thập niên 70 Nhà máy gạch Hạ Long được nước bạn Ba Lan giúp đỡ xây dựng với công nghệ lò vòng lạc hậu được gọi là lò Hópman. Ngày 20/08/1978 nhà máy gạch Hạ Long chính thức được thành lập và đưa vào sản xuất, công suất thiết kế ban đầu là 20 triệu viên QTC/năm với các loại sản phẩm chủ yếu như gạch xây 2 lỗ, gạch 47 lỗ... Sau đó Nhà máy có tổ chức sản xuất thêm một số sản phẩm trang trí. Nhà máy gạch Hạ Long sản xuất đến năm 1995 thì dừng hoạt động hoàn toàn và đến năm 2001 Công ty bắt đầu khởi công xây dựng Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy. Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy được đầu tư đồng bộ trên cơ sở tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại nhất trên Thế giới, tự động hoá hoàn toàn của hãng Sacmi – Italia, chuyên sản xuất các sản phẩm gạch ốp lát đất sét nung cao cấp. Giai đoạn phát triển ban đầu Nhà máy có 02 dây chuyền với công suất thiết kế 2 triệu m<sup>2</sup> QTC/năm. Đến giai đoạn năm 2006 và 2007 Công ty tiếp nhận, di dời toàn bộ 02 dây chuyền Sacmi của Nhà máy gạch Cotto Bình Dương – Công ty Cổ phần Viglacera Xuân Hoà về lắp đặt, vận hành tại Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy, nâng công suất thiết kế toàn nhà máy lên 4 triệu m<sup>2</sup> QTC/năm. Năm 2011 Công ty hoàn thiện công tác đầu tư chiều sâu cho Nhà máy bằng dây chuyền số 5 (có xuất xứ từ Trung Quốc) với công suất thiết kế 0,5 triệu m<sup>2</sup> QTC/năm, chuyên phục vụ sản xuất các sản phẩm dị hình, sản phẩm kích thước lớn... Hiện nay, đơn vị đang vận hành ổn định 05 dây chuyền sản xuất với công suất đạt 7,5 triệu m<sup>2</sup> QTC/năm. Sản phẩm chủ yếu của nhà máy hiện nay là các loại gạch ốp lát đa kích thước và đa màu sắc, từ kích thước nhỏ 100x100, 200x200 đến các kích thước thông thường như 300x300, 400x400, 500x500 và các kích thước khổ lớn như 608x608, 300x1000, 300x2400...Màu sắc sản phẩm đa dạng với các gam màu đỏ nhạt, đỏ đậm, kem vàng, sôcôla,... Ngoài ra, trong những năm gần đây Nhà máy đã nghiên cứu, sản xuất thành công các loại sản phẩm dùng cho trang trí nội ngoại thất có giá trị kinh tế và giá trị thẩm mỹ cao như tấm ốp tường không dùng vữa, gạch Clinker có độ hút nước thấp, ngói trắng men màu, gạch lát hoa văn chìm,..

▪ **Nhà máy gạch Hoàn Bò**

Nhà máy gạch Hoàn Bò có địa chỉ tại xã Lê Lợi, huyện Hoàn Bò, Quảng Ninh, là đơn vị sản xuất các sản phẩm gạch ngói bằng lò nung tuynel thứ 2 của Công ty tương tự như Nhà máy gạch Tiêu Giao nhưng sử dụng công nghệ nung đốt là khí hoá than. 19 Nhà máy được khởi công xây dựng vào tháng 2/2004 và sau hơn 10 tháng thi công Nhà máy đã sản xuất ra những viên sản phẩm đầu tiên. Công trình xây dựng Nhà máy gạch Hoàn Bò có tiến độ thi công nhanh, chất lượng đảm bảo đã được UBND tỉnh Quảng Ninh khen thưởng và gắn biển công trình “Chào mừng 50 năm ngày giải phóng vùng mỏ Quảng Ninh 25/4/1955 -25/4/2005”. Là đơn vị được xây dựng sau các nhà máy khác của Công ty nên về quy mô, dây chuyền công nghệ, cơ sở hạ tầng của Nhà máy gạch Hoàn Bò đều được đầu tư đồng bộ, khang trang, hiện đại. Công suất thiết kế ban đầu của nhà máy là 80 triệu viên QTC/năm hiện nay đã vận hành ổn định với công suất 90 triệu viên QTC/năm. Nhà máy luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực nghiên cứu và đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Từ việc làm chủ công nghệ nung đốt bằng khí hoá than – công nghệ hoàn toàn mới ở Việt Nam dùng cho nung đốt gạch ngói đất sét nung đến việc tận dụng nhiệt để sấy khô sản phẩm mộc, chủ động hoàn toàn về mộc xếp goòng trong mọi điều kiện, nhà máy đều là đơn vị tiên phong tìm hiểu, nghiên cứu và ứng dụng thành công. Từ đó, nhà máy đã ứng dụng đẩy nhanh tốc độ goòng và đã đạt đến mức cao kỷ lục nhất từ trước đến nay là 55 goòng/24h/lò. Tổ chức nghiên cứu, áp dụng quy trình về hệ thống đo lường chất lượng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất chế tạo tại các phân xưởng. Theo dõi tình hình sản xuất của Công ty bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đề ra. Kiểm tra các mặt hàng mà Công ty thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu. Nghiên cứu cải tiến đổi mới thiết bị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đề xuất sản phẩm không phù hợp. Tiến hành tổng kết, đánh giá chất lượng sản phẩm hàng tháng, tìm ra những nguyên nhân không đạt để đưa ra biện pháp khắc phục. Chịu trách nhiệm quản lý, vận chuyển sản phẩm cho khách hàng. Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng.

**Bảng 6: Công suất thiết kế và sản lượng năm 2016 theo từng nhà máy**

STT	Nhà máy	Loại sản phẩm	Dvt	Công suất thiết kế	Sản lượng 2016
1	Nhà máy Tiêu Giao	Gạch xây	Viên	Quy tiêu chuẩn	115.328.639
		Ngói 22 v/m <sup>2</sup>	Viên	160.000.000	39.855.202
		Gạch ngói khác	Viên	viên/năm	38.885.491
2	Nhà máy Hoàn Bò	Gạch xây	Viên	Quy tiêu chuẩn	33.336.824
		Ngói 22 v/m <sup>2</sup>	Viên	80.000.000 viên/năm	23.533.108
		Gạch ngói khác	Viên		12.586.283
3	Nhà máy Cotto	Gạch lát 300	M2	Quy tiêu chuẩn	2.657.725
		Gạch lát 400	M2	4.500.000 m <sup>2</sup> /năm	2.687.854

	GiếngĐáy.	Gạch ốp lát khác	M2		1.879.921
--	-----------	------------------	----	--	-----------

Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long

**Ghi chú:**







- + Công suất thiết kế của Nhà máy Tiêu Giao, Nhà máy Hoàn Bò: quy đổi theo sản phẩm gạch xây. Sản lượng thực hiện theo sản lượng thực tế sản xuất các sản phẩm và có trọng lượng khác nhau. Do vậy sản lượng thực tế năm 2016 là sản lượng không qua quy đổi.
- + Năm 2016 Nhà máy gạch Hoàn Bò đã chuyển đổi 1 lò sản xuất 100% ngói.

**7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ**

Sản phẩm của Viglacera Hạ Long hiện nay được phân chia thành 03 dòng sản phẩm chính, bao gồm: gạch xây, ngói, gạch lát. Trong đó, ngói lợp các loại, các sản phẩm trang trí và gạch lát cotto là sản phẩm tiêu biểu, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho công ty.

**a. Gạch xây:**

**Hình 5: Một số sản phẩm gạch xây**




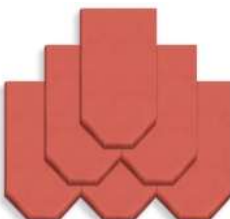


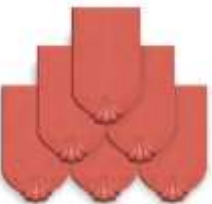



Loại gạch	Hình ảnh	Loại gạch	Hình ảnh
Gạch xây 2 lỗ		Gạch xây 6 lỗ	
Gạch xây không trát 11 lỗ		Gạch lát chịu lực	
Gạch lá dừa cánh tròn		Gạch xây không trát 3 lỗ	

Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long

**b. Ngói và các sản phẩm trang trí**

**Hình 6: Một số sản phẩm ngói và sản phẩm trang trí**

Loại gạch	Hình ảnh	Loại gạch	Hình ảnh
-----------	----------	-----------	----------

Ngói 22		Ngói mũ hài kép	
Ngói chữ S có diềm		Ngói mũ hài vuông	
Ngói chữ S không diềm		Ngói nóc nhỏ trắng men	
Ngói con sò		Ngói hài 270	
Ngói màn chữ thọ		Ngói nóc to trắng men xanh	

*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

**c. Gạch ốp lát Cotto**

**Hình 7: Một số sản phẩm ốp lát Cotto**

Loại gạch	Hình ảnh	Loại gạch	Hình ảnh
Gạch bậc thềm màu đỏ nhạt		Gạch bậc thềm màu xám đá	

Gạch lát có hoa  
văn chìm



Gạch lát màu  
kèm



Gạch ốp tường  
xước cháy



Gạch ốp tường  
mặt gỗ



Gạch cổ bậc  
màu đỏ nhạt



Gạch cổ bậc  
màu xám đá



Gạch ốp tường  
Đài loan





Ốp  
117x240x9mm  
màu kem



*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

#### d. Sản phẩm khác

**Hình 8: Một số hình ảnh các sản phẩm khác**

Loại gạch	Hình ảnh	Loại gạch	Hình ảnh
Chống sét to		Chống sét trắng men	

Gạch ốp  
màu vàng  
cam trắng  
men



Quả cầu trắng  
men



*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

Tình hình hoạt động sản xuất tại các đơn vị tương đối ổn định, mức sản xuất được điều độ linh động theo phản ứng của thị trường. Kết quả thực hiện sản xuất tại các đơn vị cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch đặt ra. Cụ thể như sau:

**Bảng 7: Sản lượng sản xuất năm 2016**

Stt	Khoản mục	Đvt	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	%TH/KH
<b>1</b>	<b>Sản phẩm Tuynel</b>				
+	Gạch xây	Viên	133.403.420	150.665.040	112,9
+	Ngói 22 v/m <sup>2</sup>	Viên	63.367.260	63.388.310	100
+	Gạch ngói khác	Viên	42.284.070	49.472.007	117
<b>2</b>	<b>Sản phẩm Cotto Giếng Đáy</b>				
+	Gạch lát 300	m <sup>2</sup>	2.361.400	2.657.725	112,5
+	Gạch ốp lát khác	m <sup>2</sup>	4.896.000	4.567.775	93,3
<b>3</b>	<b>Sản phẩm Clinker Viglacera</b>				
+	Gạch lát 400	m <sup>2</sup>	3.360.000	3.429.819	102,1

*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

## 7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh

Trong năm 2016, Công ty triển khai đầu tư và hoàn thiện các dự án đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đảm bảo tiến độ đã tháo gỡ khó khăn, tạo đà cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó các hạng mục đã được HĐQT duyệt hồ sơ để triển khai, bao gồm 11 hạng mục để nâng cao năng lực sản xuất tại các nhà máy thành viên, cụ thể như sau.

**Bảng 8: Các dự án đầu tư**

Stt	Tên dự án	Giá trị đầu tư (tr.đ)	Tình trạng
1.	DA đầu tư Hệ GC nguyên liệu số 3 tại NM Cotto	11.975	Hoàn thành



2.	Dự án Mở rộng bể ủ phối liệu tại TG	5.828	Hoàn thành
3.	DA đầu tư máy cắt dây tại NM Tiêu Giao	450	Hoàn thành
4.	DA đầu tư máy làm đá cho NM Cotto	180	Hoàn thành
5.	DA máy phay vụn năng phục vụ SX tại NM Tiêu Giao	762	Hoàn thành
6.	DA đầu tư 02 xe nâng phục vụ SX tại NM Cotto	1.556	Hoàn thành
7.	DA đầu tư thay thế MBA 2500kVA tại NM Cotto	905	Hoàn thành
8.	DA đầu tư máy phay CNC tại NM Cotto	1.577	Hoàn thành
9.	DA đầu tư máy cán sóng tại NM Cotto	477	Hoàn thành
10.	DA chuyển đổi 100% ngôi lợp (GD2) tại NM Hoành Bò	41.765	Đang triển khai
11.	DA khai thác mỏ sét Xích Thổ tại NM Hoành Bò (GD1)	107.198	Đang triển khai

*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

### **Thông tin chi tiết về một số dự án nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty**

#### **❖ Dự án chuyển đổi sản xuất 100% ngôi lợp tại nhà máy Hoành Bò (GD1)**

Dự án chuyển đổi sản xuất 100% ngôi tại (GD1) nhà máy Hoành Bò được triển khai thực hiện trên cơ sở quyết định số 283/QĐ-HĐQT ngày 15/6/2015 của HĐQT Công ty CP Viglacera Hạ Long, sau 07 tháng triển khai thực hiện, dự án đã được sản xuất thử từ ngày 19/01/2016, đến tháng 4/2016 tất cả các chỉ tiêu của dự án đã đạt và vượt mục tiêu đề ra.

#### **❖ Dự án đầu tư GD2 Công ty CP gạch Clinker Viglacera**

Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy Clinker lên 4 triệu m<sup>2</sup>/năm, được triển khai thực hiện theo văn bản phê duyệt chủ trương số 340 ngày 14/12/2015 của Công ty CP Viglacera Hạ Long và Quyết định số 721/QĐ-HĐQT của HĐQT Công ty CP Clinker Viglacera ngày 15/12/2015.

Theo đó Công ty CP gạch Clinker Viglacera nghiêm túc thực hiện triển khai các hạng mục của dự án đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đảm bảo tiến độ. Dự án được tiến hành sản xuất thử từ ngày 25/9/2016 đến ngày 5/10/2016, sản xuất chính thức từ ngày 6/10/2016, ngay sau thời điểm sản xuất chính thức, năng suất bình quân bằng đạt 7.800 m<sup>2</sup>/ngày (tương ứng 2.5 triệu m<sup>2</sup>/năm, đạt 128% so với công suất định mức)

#### **❖ Đầu tư tại Công ty Viglacera Hạ Long II (công ty liên kết)**

Sau khi được sự chấp thuận về chủ trương, Công ty chỉ đạo và phối hợp với công ty CP Viglacera Hạ Long II (VHLII), thực hiện công tác bảo trì máy móc thiết bị nhà xưởng, tuyển dụng và đào tạo lao động, tập kết thu mua chuẩn bị nguyên liệu từ tháng 5/2016.

Đến ngày 15/6/2016 các công tác chuẩn bị khôi phục sản xuất cơ bản được hoàn thành, chính thức tổ chức sản xuất từ ngày 19/6/2016 với sản phẩm chủ yếu là gạch xây, đến ngày 18/9/2016 Công ty VHL II tiến hành sản xuất các sản phẩm ngôi trang trí như ngôi sò, ngôi cổ và ngôi màn, với chất lượng sản phẩm ra lò AB/M bình quân đạt >80%.



❖ **Dự án chuyển đổi sản xuất 100% ngói (GD2)**

Sau khi hoàn thành công tác đầu tư, vận hành dự án chuyển đổi sản xuất 100% ngói GD1, Công ty CP Viglacera Hạ Long đã tiến hành đánh giá hiệu quả đầu tư dự án, trên cơ sở kết quả thực tế đã đạt được, Công ty đã lập báo cáo tới lãnh đạo các cấp và xin phê duyệt chủ trương cho phép triển khai đầu tư GD2.

Dự án chuyển đổi sản xuất 100% ngói lợp (GD2) tại nhà máy Hoành Bồ được phê duyệt theo quyết định số 233/QĐ-HĐQT ngày 22/8/2016 của Hội Đồng quản trị Công ty, với tiến độ hoàn thành trong Quý I/2017. Theo đó, các hạng mục của dự án đang được triển khai đảm bảo tiến độ, đúng quy định pháp luật.

❖ **Dự án khai thác mỏ sét Xích Thổ**

Dự án khai thác mỏ sét Xích Thổ (Hoành Bồ) là dự án có thời gian thực hiện kéo dài, triển khai làm nhiều giai đoạn, riêng trong năm 2016 chỉ triển khai công tác GPMB.

**7.3 Hoạt động Marketing**

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, Công ty cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Tuy nhiên các hoạt động marketing của Công ty hiện nay vẫn còn trong phạm vi nhỏ hẹp, chưa mang tính chiến lược và chủ yếu thông qua việc truyền bá giữa các đối tác và khách hàng của Công ty.

Hoạt động marketing của Công ty được xây dựng và thực hiện dựa trên những đặc thù riêng của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất

**7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền-**

- Thương hiệu đăng ký: Viglacera Hạ Long
- Logo Công ty :



**7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Hiện nay Công ty đang có giao dịch với một số đối tác như sau:

**Bảng 9: Danh sách một số hợp đồng đang được thực hiện**

*Đơn vị: triệu đồng*

Tên khách hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng đã thực hiện
Trần Văn Cách - Nhân viên tiêu thụ - Thị trường Hạ Long - Quảng Ninh	2017	Gạch ngói đất sét nung	19.172

<b>Tên khách hàng</b>	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>Sản phẩm cung cấp</b>	<b>Giá trị hợp đồng đã thực hiện</b>
Trần Bùi Dương - Nhân viên tiêu thụ - Thị trường Hạ Long - Quảng Ninh	2017	Gạch ngói đất sét nung	20.875
Lê Thị Hằng - Nhân viên tiêu thụ - Thị trường Hạ Long - Quảng Ninh	2017	Gạch ngói đất sét nung	16.612
Tạ Thị Hạnh - Nhân viên tiêu thụ - Thị trường Hạ Long - Quảng Ninh	2017	Gạch ngói đất sét nung	20.712
Nguyễn Công Thái-Nhân viên tiêu thụ - Thị trường Hạ Long - Quảng Ninh	2017	Gạch ngói đất sét nung	16.398
Nguyễn Thị Thía -Nhân viên tiêu thụ- Thị trường Hạ Long - Quảng Ninh	2017	Gạch ngói đất sét nung	17.296
Nguyễn Thị Cúc - Nhân viên tiêu thụ - Thị trường Đông Triều - Quảng Ninh	2017	Gạch ngói đất sét nung	31.227
Vũ Tiến Phương - Nhân viên tiêu thụ - Thị trường Đông Triều - Quảng Ninh	2017	Gạch ngói đất sét nung	21.775
Nguyễn Đăng Lâm - Đại lý cấp 1 – Hải Phòng	2017	Gạch ngói đất sét nung	15.048
Phạm Văn Hùng - Đại lý cấp 1 – Hải Phòng	2017	Gạch ngói đất sét nung	32.061
Nguyễn Thị Hải Hà - Nhân viên tiêu thụ - Thị trường Hà Nội	2017	Gạch ngói đất sét nung	35.580
Phạm Thanh Tân - Đlý cấp 1 - Thị trường Hà Nội	2017	Gạch ngói đất sét nung	14.018
Hoàng Thị Vân Anh - Công ty TNHH Thương mại Tô Hoàng - Thị trường Hà Nội	2017	Gạch ngói đất sét nung	22.862
Nguyễn Đình Biểu - Cửa hàng VLXD Biểu Liên - Thị trường Hà Nội	2017	Gạch ngói đất sét nung	23.225
Nguyễn Đắc Thành- Hà Đức – Thị trường Hà Tây	2017	Gạch ngói đất sét nung	25.537
Vũ Văn Thắng - Doanh nghiệp Đức Thắng – Thị trường Hưng Yên	2017	Gạch ngói đất sét nung	30.502

Tên khách hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng đã thực hiện
Vũ Thị Thu Hằng - Đại lý cấp 1-Thị trường Hưng Yên	2017	Gạch ngói đất sét nung	41.138
Vũ Xuân Sang - Công ty TNHH TMDV Sang Trọng- Thị trường Hưng Yên	2017	Gạch ngói đất sét nung	22.705
Phạm Ngọc Trường - Công ty TNHH TM và DV Gia Bình - Thị trường Hưng Yên	2017	Gạch ngói đất sét nung	41.096
Dương Văn Quân - Cửa hàng VLXD Long Quân	2017	Gạch ngói đất sét nung	17.064
Nguyễn Văn Hân - Đại lý cấp 1 – TT Thái Bình, Nam Định	2017	Gạch ngói đất sét nung	15.668
Trần Mai Hải - DNTN Huệ Hải - TT Thái Bình, Nam Định	2017	Gạch ngói đất sét nung	17.180
Tạ Thị The - CH VLXD Hoa Cảnh Thái Bình - TT Thái Bình, Nam Định	2017	Gạch ngói đất sét nung	15.735
Mai Thị Quý - Đại lý cấp I - TT Thái Bình, Nam Định	2017	Gạch ngói đất sét nung	18.313
Nguyễn Hồng Sáng - Cty TNHH TH sơn phú – TT khu IV	2017	Gạch ngói đất sét nung	28.873
Lê Sỹ Chiến - Hoa Lư, Ninh Bình - TT khu IV	2017	Gạch ngói đất sét nung	20.909
Trương Thị Hoa - Cửa hàng VLXD Hoa Tuệ- TT khu IV	2017	Gạch ngói đất sét nung	16.219
Phạm Thị Phương - Đ/L cấp I Ninh Bình- TT khu IV	2017	Gạch ngói đất sét nung	35.888
Trần Thị Tư- Cty TNHH Phục hưng TT khu IV	2017	Gạch ngói đất sét nung	17.655
Đỗ Khắc Thiện - Cty Hội Sen - Phú Thọ - TT Tây Bắc	2017	Gạch ngói đất sét nung	15.822
Nguyễn Ngọc Thành - Công ty TNHH Phương Loan Phú Thọ - TT Tây Bắc	2017	Gạch ngói đất sét nung	14.849
Mao Kimsay - Cambodia	2017	Gạch ngói đất sét nung	39.625

Tên khách hàng	Thời gian giao dịch	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng đã thực hiện
----------------	---------------------	-------------------	-------------------------------

sét nung

*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

- 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**
- 8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh từ 2015 đến nay***Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	Quý I/2017	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	Quý I/2017
Tổng tài sản	878.011	947.228	7,88%	970.844	1.047.505	1.234.828	17,88%	1.277
DTT	1.189.534	1.223.615	2,87%	303.705	1.561.482	1.802.460	15,43%	479.788
LN từ HĐKD	182.912	190.216	3,99%	31.955	315.785	368.330	16,64%	37.161
LN khác	2.484	2.689	8,25%	443	2.385	2.644	10,86%	443
LNTT	127.081	122.344	-3,73%	32.398	129.109	136.547	5,76%	37.604
LNST	99.616	98.659	-0,96%	26.069	100.566	109.354	8,74%	30.080
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	32,12%	151,2%	119,08%	n/a	32,12%	151,2%	119,08%	n/a

*Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long*

Trong 02 năm gần đây, doanh thu thuần công ty có sự tăng trưởng rõ rệt. Năm 2016 doanh thu hợp nhất đạt 1.802 tỷ đồng, tăng 15% so với mức 1.561 tỷ đồng của năm 2015. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 109 tỷ đồng, tăng 8,74% so với năm 2015. Tuy nhiên tại BCTC Công ty mẹ, mặc dù doanh thu có tăng nhẹ so với năm 2015 ở mức 2,87% nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2016 giảm 0,96% so với năm 2015. Nguyên nhân là do chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 tăng mạnh so với năm 2015 do chi phí nhân công và phát triển công nghệ đột biến.

## **8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### **8.2.1 Nhân tố thuận lợi**

Thị trường bất động sản trong năm 2016 đã ấm lên kéo theo đó nhu cầu về vật liệu xây dựng tăng trong đó có các sản phẩm chính như gạch, ngói...

Năm 2016 công ty đã hoàn thành 9 trong 11 dự án đầu tư được HĐQT phê duyệt triển khai nhằm nâng cao công suất và chất lượng sản phẩm. Qua đó đã giúp công ty tăng cường khả năng cạnh tranh về chất lượng sản phẩm cũng như gia tăng doanh thu và lợi nhuận. Theo đó kết quả thực hiện sản xuất tại các nhà máy cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

### **8.2.2 Nhân tố không thuận lợi**

Trong năm 2016 sự cạnh tranh về giá của các đối thủ cạnh tranh ngành càng gay gắt, đối thủ cạnh tranh trực tiếp bán sát các chương trình bán hàng của Công ty và giảm giá ưu đãi hơn nhằm giành thị phần.

Kinh tế vĩ mô 2016 có nhiều biến động, tỷ giá USD/VND năm 2016 được điều chỉnh tăng, giá bán xăng dầu được điều chỉnh 24 lần kéo theo nhiều chi phí đầu vào cho hoạt động sản xuất luôn biến động ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **9.1 Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long đang là một trong những công ty dẫn đầu trong toàn Tổng Công ty về quy mô sản xuất, doanh thu bán hàng, tốc độ tăng trưởng, chất lượng sản phẩm cũng như các dịch vụ khách hàng hoàn toàn khác biệt. Hiện tại, Công ty đã xây dựng một hệ thống phân phối rộng khắp 64 tỉnh thành và xuất khẩu trực tiếp đến nhiều quốc gia trên thế giới. Nhờ có hệ thống bán hàng và dịch vụ khách hàng tốt, trong những năm gần đây, Công ty liên tục đầu tư phát triển quy mô sản xuất. Tuy nhiên, việc cung ứng vẫn chưa đủ đáp ứng nhu cầu thị trường cả trong và ngoài nước.

Theo khảo sát của Tổng cục thống kê, một số doanh nghiệp ngoại như Catalan, Toko, Vitto, Tasa cũng đã tăng công suất lên rất nhanh, hiện tại đều từ 20-40 triệu m<sup>2</sup>, gấp 1,5 lần năm trước.

Các doanh nghiệp nội như CMC (CVT) cũng tăng công suất đáng kể từ 6 triệu lên 12 triệu và có thể lên đến 17 triệu m<sup>2</sup>. Đặc biệt, một doanh nghiệp do đội ngũ cũ của Prime thành lập cũng đã xây dựng nhà máy mới hơn 20 triệu m<sup>2</sup> và dự kiến cho thể nâng công suất lên 50 triệu m<sup>2</sup>.

Tại thời điểm này, thông tin về các doanh nghiệp trong nhóm ngành nguyên vật liệu

xây dựng là tương đối lớn tuy nhiên trong số đó chỉ có ít doanh nghiệp trong ngành này niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán như CVT, CMC, VGC...

**Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính năm 2016 của doanh nghiệp cùng ngành**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Tên	Vốn hóa	Doanh thu	Biên LNG (%)	LNST	EPS	P/E	ROE (%)
CTCP Viglacera Hạ Long	160	1,802	20,04	109	6,81	8,43	20,44
CTCP Đầu tư CMC	<b>45,6</b>	15	19,07	440	0,1	50	0,76
CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera	45,4	1,559	21,24	29	0,65	6,69	4,44
CTCP Viglacera Tiên Sơn	150	967	13,96	57	3,82	6,91	N/A
CTCP CMC	201	1,189	23,55	152	7,53	5,14	39,32

*Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của các công ty*

## 9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Cùng với sự tăng trưởng cao của nền kinh tế, Việt Nam đang chứng kiến một quá trình đô thị hóa tốc độ cao chưa từng có. Tỷ lệ đô thị hoá ở Việt Nam hiện nay đạt khoảng 38%, dự kiến đạt 45% trong năm 2020. Ngoài ra, theo chương trình phát triển đô thị quốc gia diện tích sàn nhà ở bình quân cần đạt 29 m<sup>2</sup> vào năm 2020, chất lượng nhà ở phải đạt tiêu chuẩn quốc gia.

Với tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ kết hợp với làn sóng đầu tư vào Việt Nam gia tăng kéo theo nhu cầu về văn phòng làm việc và nhu cầu về mặt bằng khu công nghiệp tăng mạnh tạo cơ hội cho ngành Gốm sứ và Xây dựng Việt Nam tăng trưởng và phát triển mạnh. Bên cạnh đó, với tư cách là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), cơ hội thâm nhập vào thị trường quốc tế đang mở rộng cho các doanh nghiệp trong nền kinh tế, trong đó bao gồm cả các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Theo quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 121/2008/QĐ-TTg, nêu rõ: Phát triển vật liệu xây dựng (VLXD) phải bảo đảm tính bền vững, góp phần phát triển kinh tế, tạo sự ổn định xã hội và bảo vệ môi trường; phù hợp với các quy hoạch khác liên quan. Tiềm năng về tài nguyên khoáng sản, thị trường, công nghệ, lao động sẽ được khai thác để phát triển ngành VLXD thành ngành kinh tế mạnh, đáp ứng về số lượng, chất lượng và các chủng loại VLXD cơ



bản cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Mọi nguồn lực sẽ được thu hút vào phát triển sản xuất VLXD, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất và kinh doanh VLXD.

### **9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Nhìn chung chiến lược phát triển của Công ty rất phù hợp với định hướng phát triển của ngành cũng như chính sách của Nhà nước. Việc gia tăng tỷ trọng sản xuất gạch lát, ngói tráng trí cao cấp so với gạch xây, sẽ khẳng định thương hiệu của Công ty cũng như gia tăng lợi nhuận, do mức sống của người dân ngày càng cao, các khu đô thị, căn hộ cao cấp được xây mới liên tục trên cả nước thì nhu cầu gạch, ngói cao cấp sẽ tăng tương ứng. Đây cũng là mục tiêu hướng đến của Công ty trong thời gian tới, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Ngành đến năm 2020.

Ngày 28 tháng 11 năm 2012, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 09/2012/TT-BXD phê duyệt sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng. Với quan điểm phát triển ngành nguyên vật liệu xây dựng phải gắn với bảo vệ môi trường và xu thế dịch chuyển lao động nông nghiệp, nông thôn; chuyển mạnh sản xuất từ gia công sang mua nguyên liệu, bán thành phẩm, đảm bảo nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu và lấy xuất khẩu làm phương thức cơ sở cho sự phát triển của ngành..., quy hoạch định hướng phát triển các sản phẩm, lĩnh vực quan trọng như sau:

Thứ nhất: Tại các đô thị loại 3 trở lên phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực. Tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực đến hết năm 2015, sau năm 2015 phải sử dụng 100%.

Thứ hai: Các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn, từ nay đến năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 30% và sau năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung loại nhẹ trong tổng số vật liệu xây (tính theo thể tích khối xây).

Trên thế giới:

Do sự phục hồi nhanh sau thời kỳ khủng hoảng, Châu Á đã trở thành châu lục có giá trị xây dựng cao nhất thế giới – chiếm 44% tổng giá trị toàn cầu năm 2015. Trong đó, Trung Quốc (1,78 nghìn tỷ USD), Nhật Bản (742 tỷ USD) và Ấn Độ (427 tỷ USD) là 3 quốc gia có giá trị xây dựng cao nhất trong khu vực. Xét về tốc độ tăng trưởng, Việt Nam được ước tính có tốc độ tăng trưởng đạt 6,8%, cao thứ 3 trong khu vực đứng sau Trung Quốc (7,3%) và Ấn Độ (7%). Về dài hạn tới năm 2025, tổ chức Oxford Economics dự đoán các nước mới nổi và đang phát triển sẽ chiếm hơn 60% tổng giá trị xây dựng trên thế giới.

**10. Chính sách đối với người lao động****10.1 Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty;**

**Bảng 12: Cơ cấu lao động trong Công ty theo trình độ chuyên môn tại ngày  
31/03/2017**

<b>TT</b>	<b>Loại lao động</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ trọng đại học và trên đại học</b>
1	Nhân viên gián tiếp	172	81,4%
2	Công nhân trực tiếp	2.381	4,1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.553</b>	<b>9,3%</b>

*Nguồn: Công ty CP Viglacera*

**10.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...**

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút và đào tạo lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp.

**❖ Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: công ty thực hiện làm việc theo chính sách ca kíp. Công ty chia làm 03 ca/ngày. Công nhân làm việc theo ca với 8 giờ/ngày và 5,5 ngày/tuần. Ngoài ra, khi cần yêu cầu nhân viên làm thêm giờ, Công ty thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: Nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.

Văn phòng làm việc, nhà xưởng được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ cho công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

**❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long luôn đánh giá yếu tố con người là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của Công ty. Chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên là một trong những chính sách được ưu tiên phát triển hàng đầu của Viglacera

Về tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ chế tuyển dụng của Công ty luôn đảm bảo cơ hội bình đẳng, khách quan, minh bạch cho tất cả các ứng viên.

Theo từng vị trí cụ thể, công ty đề ra các yêu cầu cơ bản về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí

quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác của Công ty.

Về đào tạo: Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài ở trong và ngoài nước. Các chương trình đào tạo cho cán bộ công nhân viên như: đào tạo về hội nhập, dịch vụ khách hàng, nghiệp vụ kế toán, thuế, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo...

#### ❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng, trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm đánh giá đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân trong Công ty, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

Ngoài các chính sách lương, thưởng, phúc lợi theo quy định của pháp luật, cán bộ công nhân viên Công ty còn được hưởng một số quyền lợi ưu đãi khác như ưu tiên mua cổ phiếu, trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc và mức độ đóng góp của từng cá nhân cho Công ty và do Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức đánh giá năng lực, hiệu quả làm việc, mức độ đóng góp của cán bộ công nhân viên vào kết quả kinh doanh của toàn Công ty để có chính sách khen thưởng phù hợp. Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi, nhiều kinh nghiệm để thu hút nhân lực giỏi làm việc tại Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,... theo quy định hiện hành của pháp luật lao động và mua Bảo hiểm sức khỏe, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Về hoạt động đoàn thể, hàng năm, Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ mát, dã ngoại và thực hiện đầy đủ các chế độ thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ,...Đồng thời tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm tăng cường sức mạnh đoàn kết tập thể, tạo môi trường giao tiếp, gắn kết, khuyến khích nhân viên phát huy năng lực.

## **11. Chính sách cổ tức**

Chính sách cổ tức của Công ty được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Theo đó:

- Công ty chỉ thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

- Cổ đông được chia cổ tức căn cứ theo phần vốn góp tại Công ty. Tỷ lệ chi trả cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề xuất của Hội đồng quản trị và căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm tiếp theo.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua mức chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông năm 2016 tương đương với 93,25% vốn điều lệ. Năm 2017 mức cổ tức dự kiến tối thiểu sẽ là 20% vốn điều lệ.

**Bảng 13: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm**

Năm	2014	2015	2016
Tỷ lệ chi trả cổ tức	20%	20%	93,25%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

## 12. Tình hình hoạt động tài chính của Công ty

### 12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

**Bảng 14: Nguồn vốn kinh doanh**

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016
I	Nợ phải trả	412.502	421.959	582.494	699.774
1	Nợ ngắn hạn	276.195	288.420	372.091	456.733
2	Nợ dài hạn	136.307	133.539	210.403	243.041
II	Vốn CSH	465.508	525.269	465.011	535.061
	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>878.011</b>	<b>947.228</b>	<b>1.629.999</b>	<b>1.934.609</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - VHL*

**Bảng 15: Tình hình vốn chủ sở hữu***Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2015	31/12/2016
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	465.508	525.269	<b>465.011</b>	<b>535.061</b>
Vốn cổ phần	160.000	160.000	160.000	160.000
Thặng dư vốn cổ phần	48.589	48.589	48.589	48.589
Quỹ đầu tư phát triển	92.715	92.715	92.715	92.715
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	11.812	11.812	11.812	11.812
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	152.392	212.153	151.750	221.800
Lợi ích cổ đông thiểu số	n/a	n/a	145	145

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - VHL*

Trong các năm từ năm 2014 đến nay, nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi vẫn giữ ở mức 160 tỷ đồng. Tuy nhiên tổng nguồn vốn chủ sở hữu đều ra tăng qua các năm nhờ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được tăng lên.

❖ **Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 về việc Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Kể từ khi hoạt động, Công ty không có thay đổi nào trong chính sách khấu hao.

**Bảng 16: Chính sách trích khấu hao các loại tài sản**

Tài sản	Năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10-40
Máy móc thiết bị	05-20

Phương tiện vận tải	06-10
Thiết bị văn phòng	03- 10
Tài sản cố định vô hình	03- 10

Nguồn: CTCP Viglacera Hạ Long

❖ **Mức lương bình quân**

**Bảng 17: Mức lương bình quân qua các năm**

Chỉ tiêu	2014	2015	2016
Thu nhập bình quân (đồng/tháng)	6.750.000	7.797.000	8.795.000

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay và nợ. Tính đến thời điểm 31/03/2017, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện đúng và nộp đầy đủ các khoản thuế và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Toàn bộ các quỹ được Công ty lập căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ theo đúng quy định Pháp luật về việc trích lập. Số dư các quỹ như sau:

**Bảng 18: Số dư các quỹ theo luật định**

T T	Chỉ tiêu	31/12/2015		31/12/2016	
		Riêng lẻ	Hợp nhất	Riêng lẻ	Hợp nhất
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.751	2.289	2.229	3.268
2.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	10.000	10.000	23.000	23.000
3.	Quỹ đầu tư phát triển	92.715	92.715	92.715	92.715
4.	Quỹ khác thuộc vốn CSH	11.812	11.812	11.812	11.812

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - VHL

❖ **Tổng dư nợ vay**

Số dư các khoản nợ vay của Công ty như sau:

**Bảng 19: Dư nợ vay và nợ của Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng

Đối tượng	31/12/2016	31/12/2015
-----------	------------	------------

<b>Đối tượng</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>21.881</b>	<b>41.051</b>
Vay ngắn hạn	3.869	28.100
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	18.012	12.951
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>96.054</b>	<b>111.064</b>
Vay dài hạn	114.066	124.014
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	-18.012	-12.951
<b>Tổng</b>	<b>117.935</b>	<b>152.115</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - VHL*

**Bảng 20: Dư nợ vay và nợ hợp nhất của Công ty**

<b>Đối tượng</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2015</b>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>79.685</b>	<b>57.066</b>
Vay ngắn hạn	49.463	41.915
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	30.222	15.151
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>205.556</b>	<b>185.160</b>
Vay dài hạn	235.778	200.311
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	-30.222	-15.151
<b>Tổng</b>	<b>285.241</b>	<b>242.226</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - VHL*

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Chi tiết các khoản phải thu tại như sau:

**Bảng 21: Các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Các khoản phải thu</b>	<b>Công ty mẹ</b>		<b>Hợp nhất</b>	
	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>
Phải thu của khách hàng (*)	16.918	17.428	2.788	9.750
Trả trước cho người bán	16.884	12.696	40.410	40.248
Các khoản phải thu khác	15.792	36.433	13.300	32.872
Dự phòng khó đòi	(11.570)	(26.062)	(11.570)	(26.062)
<b>Tổng cộng</b>	<b>38.024</b>	<b>40.495</b>	<b>44.928</b>	<b>56.808</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - VHL*



(\*) Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng như sau:

Các khoản phải thu của khách hàng	Công ty mẹ		Hợp nhất	
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
Công ty EUTO INC-Hàn Quốc	1.842	988	1.842	988
CTCP Gạch Clinker Viglacera (**)	14.869	10.322	-	-
TCT Viglacera-CTP (***)	-	5.766	-	5.766
Các khoản phải thu khác	207	352	946	2.996
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.918</b>	<b>17.428</b>	<b>2.788</b>	<b>9.750</b>

(\*\*) CTCP Gạch Clinker Viglacera là công ty con của VHL trong đó VHL chiếm 99% vốn góp cổ phần của CTCP Gạch Clinker Viglacera. VHL thực hiện các giao dịch bán nguyên vật liệu (đất sét làm gạch) cho CTCP Gạch Clinker Viglacera.

(\*\*\*) Trong năm 2016 VHL đã bán các sản phẩm gạch ngói cho Tổng công ty Viglacera – CTCP để Tổng công ty thực hiện các dự án xây dựng.

**Bảng 22: Các khoản phải trả của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Các khoản phải trả	BCTC Công ty mẹ		BCTC Hợp nhất	
	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
Phải trả người bán	60.544	92.467	93.513	123.629
Người mua trả tiền trước	24.256	29.632	37.715	83.536
Phải trả nhân viên	47.471	49.165	55.224	57.294
Chi phí phải trả	27.034	30.570	47.885	38.943
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.240	8.562	12.505	10.767
<b>Tổng cộng</b>	<b>169.545</b>	<b>210.396</b>	<b>246.842</b>	<b>314.169</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - VHL*

## 12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm được trình bày qua bảng dưới đây:

**Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Các chỉ tiêu	Hợp nhất	Mẹ
--------------	----------	----

		2016	2015	2016	2015
<b>1 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn ( <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i> )	Lần	1,15	1,14	1,33	1,20
Hệ số thanh toán nhanh ( <i>TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn</i> )	Lần	0,33	0,28	0,30	0,23
<b>2 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>					
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	56,67	55,61	44,55	46,98
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	130,79	125,26	80,33	88,61
<b>3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>					
Vòng quay hàng tồn kho ( <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i> )	Vòng	3,97	4,58	4,22	3,50
DTT/Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,58	1,61	1,34	1,38
<b>4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>					
Hệ số LNST/ DTT	%	6,07	6,44	8,06	8,37
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân (ROE)	%	23,52	23,06	19,92	22,80
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân (ROA)	%	9,58	10,39	10,81	11,55
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	7,43	6,44	10,47	9,78
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND	6.809	6.265	n/a	n/a

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 và năm 2016 - VHL*

Khả năng thanh toán của Công ty khá an toàn, thể hiện qua chỉ số thanh toán ngắn hạn luôn trên 1 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn bằng các tài sản ngắn hạn của mình. Tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lại thấp hơn 1 do giá trị hàng tồn kho của Công ty tương đối lớn.

Bên cạnh đó, chỉ số vòng quay hàng tồn kho ở mức quanh 3.5-4.5, cho thấy hàng tồn kho của Công ty khá thanh khoản. Bởi vậy, khả năng thanh toán của Công ty ở mức tốt. Bên cạnh đó vòng quay hàng tồn kho ở mức khá cao cho thấy đây là yếu tố tích cực về mặt quản trị vốn lưu động của Công ty.

Về cơ cấu vốn, cơ cấu nợ của Công ty ở mức thấp, điều này thể hiện qua tỷ số nợ/ tổng tài sản ở báo cáo hợp nhất giảm từ trong năm 2015 và 2016 chỉ quanh ở mức 0.55-0.56.

Chỉ tiêu sinh lời của Công ty được duy trì ở mức ổn định, như chỉ tiêu về hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần riêng lẻ duy trì ở mức hơn 6% và chỉ tiêu này trên báo cáo hợp nhất là hơn 8%. Chỉ tiêu ROA riêng lẻ năm 2016 đạt 10.39% tăng nhẹ so với năm 2015 khi con số này là 9.58%. Tuy nhiên ROA hợp nhất năm 2016 lại giảm nhẹ so với 2015 từ mức 11,55% xuống còn 10.81%. Điều này là do tốc độ tăng tổng tài sản riêng lẻ của công ty tăng chậm hơn hợp nhất.

Như vậy Công ty có tình hình thanh khoản tốt, cơ cấu vốn lành mạnh và ở mức thấp, hiệu quả hoạt động tốt. Các chỉ số tài chính của công ty trong năm 2016 không biến động nhiều so với năm 2015.

### **13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

#### **13.1 Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị**

##### a. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
1. Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2. Trần Hồng Quang	Thành viên HĐQT kiêm TGD
3. Đinh Quang Huy	Thành viên HĐQT
4. Trần Đình Thế	Thành viên HĐQT
5. Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên HĐQT
6. Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT
7. Trần Xuân Hiệp	Thành viên HĐQT

##### b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

###### ➤ Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT

1/ Họ và tên:	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b>
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	19/11/1966
4/ Nơi sinh:	Ninh Bình

5/ CMND:	011227384 do CA Hà Nội cấp ngày 18/10/2010
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	P.1003 ĐN2, Tòa nhà 15-17, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	0913.203.869
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Kỹ sư Kinh tế mở - Cử nhân Kinh tế luật
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"><li>- 11/1988 - 11/1993 Chuyên viên Phòng Kế hoạch cung tiêu Xí nghiệp nhựa bách hóa - Tổng công ty Bách hóa;</li><li>- 12/1993 - 12/1995 Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Nguyên liệu vật tư và thiết bị - Tổng công ty Viglacera</li><li>- 01/1996 - 08/1997 Chuyên viên Kinh tế kế hoạch - Phòng Kế hoạch Tổng công ty Viglacera</li><li>- 09/1997 - 05/1998 Tổng công ty Viglacera Phó Phòng Kinh doanh</li><li>- 06/1998 - 04/2001 Phó giám đốc Công ty Công ty Kinh doanh và Xuất nhập khẩu</li><li>- 05/2001 – 12/2005 Tổng công ty Viglacera Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư</li><li>- 01/2006 - 10/2006 Tổng công ty Viglacera Trưởng Ban quản lý các dự án đầu tư hạ tầng và Đô thị</li><li>- 11/2006 - 07/2011: Giám đốc Công ty Đầu tư hạ tầng và Đô thị Viglacera</li><li>- 08/2011 – 21/07/2014: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera</li><li>- 22/07/2014 – nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera-CTCP</li><li>- Từ ngày 31/07/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hữu Hưng;</li><li>- Từ ngày 31/07/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải;</li><li>- Từ ngày 08/05/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao Bì và Má phanh Viglacera;</li><li>- Từ ngày 31/05/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinafacade;</li><li>- Từ ngày 28/01/2014 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn.</li><li>- Từ ngày 20/10/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hạ</li></ul>

Long				
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:				
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):				
Chủ tịch HĐQT CTCP Viglacera Hạ Long (mã chứng khoán: VHL)				
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác):				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera-CTCP</li> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Hữu Hưng;</li> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Vân Hải;</li> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bao Bì và Má phanh Viglacera;</li> <li>- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vinafacade;</li> <li>- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Viglacera Từ Sơn.</li> </ul>				
14/ Tổng số CP nắm giữ: 4.076.320 cổ phần, chiếm 25,48% vốn điều lệ. Trong đó:				
+ Đại diện phần vốn Tổng Công ty Viglacera-CTCP: 4.076.320 cổ phần, chiếm 25,48 % vốn điều lệ				
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có				
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:				
S T T	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Viglacera-CTCP	GCNĐKKD số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010	8.076.320 cổ phần tương đương 50,48% tổng số lượng cổ phần của VHL	Phó Tổng giám đốc
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:		Không có		
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác		Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và quy chế hoạt động Công ty		
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có		
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không có		

➤ **Bà Nguyễn Thị Thanh Bình**– Thành viên HĐQT

**BẢN CÁO BẠCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HÀ LONG



1/ Họ và tên:	Nguyễn Thị Thanh Bình
2/ Giới tính: Nam	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	18/11/1973
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	011907742 do CA Hà Nội cấp ngày 22/03/2008
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tập thể trường Đại học Ngoại Thương, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	84-(33) 3840 560
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 10/2001 đến 08/2007: Công tác tại Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Viglacera.</li> <li>- Từ tháng 09/2007 đến nay: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ, Ban tài chính kế toán Tổng Công ty Viglacera - CTCP</li> <li>- Từ tháng 01/2014 đến nay: thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Long</li> </ul>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Long
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):	Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hà Long (mã chứng khoán: VHL)
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác):	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ, Ban tài chính kế toán Tổng Công ty Viglacera – CTCP (mã chứng khoán: VGC)
14/ Tổng số CP nắm giữ: 1.120.000 cổ phiếu, chiếm 7% vốn điều lệ, trong đó	
+ Đại diện phần vốn Tổng Công ty Viglacera-CTCP: 1.120.000 cổ phần, chiếm 7% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:	

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Viglacera-CTCP	GCNĐKKD số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010	8.076.320 cổ phần tương đương 50,48% tổng số lượng cổ phần của VHL	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:		Không có		
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty		
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có		
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không có		

➤ **Ông Trần Hồng Quang– Thành viên HĐQT**

1/ Họ và tên:	Trần Hồng Quang
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	23/09/1970
4/ Nơi sinh:	Hà Tây
5/ CMND:	100730240 do CA Quảng Ninh cấp ngày 27/06/2007
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	1802 C3 Chung cư Mandarin Garden, Hoàn Minh Giám, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	84-(33) 3840 560
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Kinh tế - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
12/ Quá trình công tác:	- Từ năm 1990 đến năm 1994: Công nhân Nhà máy gạch Hạ Long - Từ năm 1995 đến năm 1996: Công nhân Nhà máy gạch Tiểu Giao - Công ty Gốm



<p>xây dựng Hạ Long (tên gọi cũ của CTCP Viglacera Hạ Long);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ năm 1997 đến năm 1998: Nhân viên tiếp thị - Phòng kinh doanh Công ty Gốm xây dựng Hạ Long;</li> <li>- Từ năm 1998 đến năm 2001: Phó phòng Kinh doanh Công ty Gốm xây dựng Hạ Long, phụ trách công tác thị trường và công tác xuất khẩu;</li> <li>- Từ năm 2002 đến năm 2005: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Gốm xây dựng Hạ Long;</li> <li>- Từ năm 2005 đến tháng 03/2006: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh - Công ty Gốm xây dựng Hạ Long;</li> <li>- Từ tháng 03/2006 đến tháng 12/2011 là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long.</li> <li>- Từ tháng 12/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Đông Triều</li> <li>- Từ tháng 01/2012 đến tháng 06/2012 là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Hạ Long.</li> <li>- Từ tháng 07/2012 đến nay là ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long</li> </ul>				
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:				
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành): Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Viglacera Hạ Long (mã chứng khoán: VHL)				
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):				
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Viglacera Đông Triều (mã chứng khoán: DTC)				
14/ Tổng số CP nắm giữ: 1.831.906 cổ phần, chiếm 11,45% vốn điều lệ. Trong đó:				
+ Đại diện phần vốn Tổng công ty Viglacera – CTCP: 1.760.000 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ				
+ Cá nhân sở hữu: 71.906 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ				
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có				
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành				
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Trần Thị Chiên	CMND số: 100562902 Cấp ngày: 22/05/2007 Tại: CA Quảng Ninh	4.249 cổ phần tương đương 0,03% tổng số lượng cổ phần của	Chị gái

		VHL	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có		
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Quy chế lao động của Công ty		
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có		
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có		

➤ **Ông Nguyễn Thanh Tùng– Thành viên HĐQT**

1/ Họ và tên:	Nguyễn Thanh Tùng
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	07/07/1979
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	011933696 do CA Hà Nội cấp ngày 29/03/2011
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 14, Ngõ 294/4/6 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	08 – 38242897
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	- Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân - Cử nhân Kinh tế Đối ngoại - Đại học Ngoại thương Hà Nội
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 04/2001- tháng 06/2006: Phó phòng nguồn vốn/Phụ trách phòng tín dụng doanh nghiệp Ngân hàng liên doanh VinaSiam.</li> <li>- Từ tháng 09/2006- tháng 06/2007: Chuyên viên phân tích đầu tư cổ phiếu, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt</li> <li>- Từ tháng 06/2007- tháng 05/2010: Trưởng phòng phân tích đầu tư Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI</li> <li>- Từ tháng 06/2010- tháng 05/2011: Giám đốc Đầu tư/ Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI</li> <li>- Từ tháng 06/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 01/2012 đến nay: Ủy viên HĐQT, CTCP Viglacera Hạ Long</li> <li>- Từ tháng 01/2013 đến nay: Ủy viên HĐQT, CTCP Khử Trùng Việt Nam</li> <li>- Từ tháng 01/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn.</li> </ul>				
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:				
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành): Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hạ Long (mã chứng khoán: VHL)				
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác):				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên HĐQT- Công ty cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (mã chứng khoán: SGN)</li> <li>- Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI</li> <li>- Ủy viên HĐQT, CTCP Khử Trùng Việt Nam (mã chứng khoán: VFG)</li> </ul>				
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:				
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có				
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:				
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Giấy phép số 19/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 03/08/2007	165.000 cổ phần tương đương 1,031% tổng số lượng cổ phần của VHL	Phó TGD
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:		Không có		
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác		Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên		
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có		
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không có		

➤ Ông Trần Xuân Hiệp– Thành viên HĐQT

1/ Họ và tên:	Trần Xuân Hiệp
---------------	----------------

2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	20/01/1974
4/ Nơi sinh:	Quảng Ninh
5/ CMND:	100613941 do CA Quảng Ninh cấp ngày 16/04/2007
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh
9/ Số điện thoại công ty:	84-(33) 3840 560
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Thạc sỹ khoa học và kỹ thuật vật liệu
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ tháng 09/2003 đến tháng 04/2004: Phụ đốc công Phân xưởng sấy nung Nhà máy gạch Cotto.</li><li>- Từ tháng 04/2004 đến tháng 11/2004: Phó Quản đốc Phân xưởng sấy nung Nhà máy gạch Cotto. Từ tháng 11/2004 đến tháng 12/2007: Quản đốc Phân xưởng sấy nung Nhà máy gạch Cotto.</li><li>- Từ tháng 12/2007 đến tháng 11/2011: Phó Giám đốc Nhà máy gạch Cotto kiêm Quản đốc Phân xưởng sấy nung.</li><li>- Từ tháng 11/2011 đến tháng 03/2012: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Viglacera Hạ Long kiêm Giám đốc Nhà máy gạch Cotto.</li><li>- Từ tháng 03/2012 cho đến nay: ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc nhà máy gạch Cotto thuộc Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long.</li><li>- Từ tháng 03/2012 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần gạch Clinker Viglacera.</li></ul>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Viglacera Hạ Long (VHL)
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần gạch Clinker Viglacera.
14/ Tổng số CP nắm giữ: 1.125.472 phần, chiếm 7,03% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn Tổng Công ty Viglacera-CTCP: 1.120.000 cổ phần, chiếm 7% vốn điều	

lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 5.472 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ	
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Ông Trần Đình Thế**

1/ Họ và tên:	Trần Đình Thế
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	25/05/1948
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	011165407 do CA Hà Nội cấp ngày 13/11/2003
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 81/15C, Khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
9/ Số điện thoại công ty:	84-(33) 3840 560
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kỹ thuật
12/ Quá trình công tác:	- Từ tháng 04/2013 đến nay: thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hạ Long
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành): Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hạ Long (VHL)	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Không có	

14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó:				
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có				
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:				
TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	SLCP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Dương Thị Thông	Số 012584643 do CA Hà Nội cấp ngày 16/03/2003	255.946 cổ phần tương đương 1,6% tổng số lượng cổ phần của VHL	Vợ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:		Không có		
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác		Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và quy chế lao động của công ty.		
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có		
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không có		

➤ **Ông Đinh Quang Huy**

1/ Họ và tên:	Đinh Quang Huy
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	28/08/1943
4/ Nơi sinh:	Hà Nam
5/ CMND:	012620421 do CA Hà Nội cấp ngày 14/07/2003
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 55, Ngõ Huế, Hai Bà Trưng, HN
9/ Số điện thoại công ty:	0913208727
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	- Kỹ sư Hoá Silicat

	- Kỹ sư Silicat
12/ Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 07/1967 đến tháng 12/1974: Giáo viên trường Kiến Trúc Hà Tây.</li> <li>- Từ tháng 01/1975 đến tháng 12/1981: Phó phòng giáo vụ, Trưởng phòng giáo vụ Trường trung học số 4 – Bộ Xây Dựng.</li> <li>- Từ tháng 1/1982 đến tháng 08/1986: Phó GD Xí nghiệp gạch Hữu Hưng- Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 09/1986 đến tháng 12/1993 : Giám đốc Xí nghiệp gạch Hữu Hưng- Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 01/1994 đến tháng 3/1995 : Giám đốc công ty gạch Hữu Hưng- Hà Nội.</li> <li>- Từ tháng 4/1995 đến tháng 05/1995 : Phó Tổng giám đốc TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.</li> <li>- Từ tháng 6/1995 đến tháng 05/2005 : Tổng giám đốc TCT Thủy tinh và Gốm xây dựng.</li> <li>- Từ 06/2005 về nghỉ hưu.</li> <li>- Từ 2005 đến nay: Chủ tịch Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam</li> <li>- Từ tháng 04/2013 đến nay: thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hạ Long</li> </ul>	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành): Thành viên HĐQT CTCP Viglacera Hạ Long (VHL)	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có): Chủ tịch Hiệp hội gốm sứ xây dựng Việt Nam	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 339.705 phần, chiếm 2,12 % vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 339.705 cổ phần, chiếm 2,12% vốn điều lệ	
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có



**13.2 Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát**

## a. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
1. Ngô Trọng Toán	Trưởng Ban kiểm soát
2. Ngô Thùy Trang	Thành viên Ban kiểm soát
3. Bùi Thị Thanh Nga	Thành viên Ban kiểm soát
4. Trần Trung Kiên	Thành viên Ban kiểm soát
5. Nguyễn Đức Minh	Thành viên Ban kiểm soát

## b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

## ➤ Ông Ngô Trọng Toán – Trưởng Ban kiểm soát

1/ Họ và tên:	Ngô Trọng Toán
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	27/10/1977
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	012886345 do CA Hà Nội cấp ngày 06/3/2014
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 32 A20 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
9/ Số điện thoại:	0913000212
10/ Địa chỉ email:	<a href="mailto:toannt@viglacera.com.vn">toannt@viglacera.com.vn</a>
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 04/2017 đến nay: Trưởng BKS CTCP Viglacera Hạ Long</li> <li>- Từ năm 2014 đến tháng 03 năm 2017 : Phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty Viglacera – CTCP</li> <li>- Từ tháng 11 năm 2007 đến năm 2014 : Phó phòng tài chính kế toán Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng</li> <li>- Từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 10 năm 2007 : Kế toán trưởng Công ty Granite Viglacera Tiên Sơn</li> <li>- Từ tháng 07 năm 2006 đến tháng 01 năm 2007 : Kế toán trưởng Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 06 năm 2006 đến tháng 07 năm 2006 : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Granite Tiên Sơn Viglacera</li> <li>- Từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 05 năm 2006 : Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng</li> <li>- Từ tháng 04 năm 2000 đến tháng 11 năm 2000 : Trưởng ban Tài chính Nhà máy gạch Bá Hiến</li> <li>- Từ tháng 09 năm 1999 đến tháng 03 năm 2000 : Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty gốm xây dựng Xuân Hoà</li> </ul>	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):	
- Trưởng ban kiểm soát CTCP Viglacera Hạ Long (VHL)	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	
- Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Viglacera - CTCP;	
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Việt Trì;	
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sứ Viglacera Thanh Trì;	
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn;	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0	
+ Cá nhân sở hữu: 0	
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: 0	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Bà Ngô Thùy Trang – Thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Ngô Thùy Trang
2/ Giới tính:	Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh:	26/02/1972
4/ Nơi sinh:	xã Bích sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc giang
5/ CMND:	012998584 do CA Hà Nội cấp ngày 17/08/2007
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	P704 Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Vĩnh phúc, Ba đình, Hà nội
9/ Số điện thoại:	0912779572
10/ Địa chỉ email:	<a href="mailto:trangnt@viglacera.com.vn">trangnt@viglacera.com.vn</a>
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội (2008) Cử nhân Kinh tế - Đại học Mở Hà Nội (1998)
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"><li>- 05/1994 – 03/1998 Nhân viên kế toán Nhà máy gạch Bích Sơn;</li><li>- 04/1998 – 09/2000 Nhân viên kế toán Công ty Tân Xuyên;</li><li>- 10/2000 – 09/2001 Phó phòng kế toán tài chính Công ty Tân Xuyên</li><li>- 10/2001 – 04/2004 Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera</li><li>- 05/2004 – 03/2007 Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera</li><li>- 04/2007 – 01/2014 Kế toán trưởng Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Viglacera</li><li>- 02/2014 – 21/07/2014 Tổ trưởng Tổ Kiểm soát viên Tổng công ty Viglacera</li><li>- 22/07/2014 – nay Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Viglacera – CTCP</li><li>- 04/2017 – nay: thành viên BKS CTCP Viglacera Hạ Long</li></ul>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành viên Ban kiểm soát CTCP Viglacera Hạ Long (VHL)</li></ul>
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Viglacera – CTCP</li></ul>
14/ Tổng số CP nắm giữ: 57.000 cổ phần, chiếm 0,019 % vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phân vốn tổ chức khác: 0	
+ Cá nhân sở hữu: 57.000 cổ phần chiếm 0,019% vốn điều lệ	

15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Viglacera-CTCP	GCNĐKKD số 0100108173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2010	8.076.320 cổ phần tương đương 50,48% tổng số lượng cổ phần của VHL	Trưởng BKS

17/ Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty

19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

➤ **Bà Bùi Thị Thanh Nga– thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Bùi Thị Thanh Nga
2/ Giới tính: Nam	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	12/01/1978
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	011906500 do CA Hà Nội cấp ngày 21/07/2012
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Xóm Bộ, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.
9/ Số điện thoại công ty:	84-(33) 3840 560
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
12/ Quá trình công tác:	- Từ tháng 04/2013 đến nay: thành viên BKS CTCP Viglacera Hà Long

**BẢN CÁO BẠCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG



- Từ tháng 04/2013 đến nay: thành viên BKS CTCP Viglacera Đông Triều				
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:				
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):				
- Thành viên Ban kiểm soát CTCP Viglacera Hạ Long				
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):				
- Thành viên BKS Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều				
14/ Tổng số CP nắm giữ: 11.500 cổ phần, chiếm 0,07 % vốn điều lệ. Trong đó:				
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
+ Cá nhân sở hữu: 11.500 cổ phần, chiếm 0,07% vốn điều lệ				
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có				
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:				
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Nguyễn Hồng Hải	012189245 do CA Hà Nội cấp ngày 15/12/1998	12.927 cổ phần tương đương 0,081% tổng số lượng cổ phần của VHL	Chồng
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:		Không có		
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty		
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có		
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không có		

**➤ Ông Nguyễn Đức Minh**

1/ Họ và tên:	Nguyễn Đức Minh
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	21/08/1985
4/ Nơi sinh:	Hà Nội
5/ CMND:	012442953 do CA Hà Nội cấp ngày 08/11/2010

6/ Quốc tịch:	Việt Nam			
7/ Dân tộc:	Kinh			
8/ Địa chỉ thường trú:	A3 P108 tập thể Nam Đồng, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội			
9/ Số điện thoại :	0944209208			
10/ Địa chỉ email:				
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính			
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2008 – 2011: Công ty CP Chứng khoán SSI – chức vụ: Chuyên viên/chuyên viên cao cấp- phân tích và tư vấn đầu tư.</li> <li>- 2011 – nay: Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM) – chức vụ: Chuyên viên cao cấp / giám đốc dự án.</li> <li>- Từ 2013 đến nay: Thành viên BKS CTCP Viglacera Hạ Long</li> <li>- Từ 04/2015 đến nay: thành viên BKS Công ty CP giống cây trồng Miền Nam</li> <li>- Từ 04/2015 đến nay: Thành viên BKS – Công ty CP sản xuất kinh doanh XNK Bình Thạnh</li> </ul>			
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:				
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên Ban kiểm soát CTCP Viglacera Hạ Long (VHL)</li> </ul>			
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Giám đốc quản lý danh mục – Công ty TNHH quản lý quỹ SSI</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP giống cây trồng Miền Nam</li> <li>- Thành viên Ban kiểm soát – Công ty CP sản xuất kinh doanh XNK Bình Thạnh</li> </ul>			
14/ Tổng số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ. Trong đó:				
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ				
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không có			
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:				
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ



1	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	Giấy phép số 19/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 03/08/2007	165.000 cổ phần tương đương 1,031% tổng số lượng cổ phần của VHL	Phó TGD
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:		Không có		
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty		
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có		
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không có		

➤ **Ông Trần Trung Kiên- Thành viên Ban kiểm soát**

1/ Họ và tên:	Trần Trung Kiên
2/ Giới tính: Nam	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	10/07/1981
4/ Nơi sinh:	Quảng Ninh
5/ CMND:	101257984 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 14/02/2012
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 10, Khu 9, Phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, QN
9/ Số điện thoại công ty:	84-(33) 3840 560
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác:	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):	
Thành viên Ban kiểm soát CTCP Viglacera Hạ Long	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có):	
Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 9.900 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ. Trong đó:	



+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ				
+ Cá nhân sở hữu: 9.900 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ				
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có				
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:				
- Bà Trần Thị Bích Hạnh – Vợ, nắm giữ 7.845 cổ phiếu chiếm 0,049% vốn điều lệ;				
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Trần Thị Bích Hạnh	100739152 do CA Hà Nội cấp ngày 06/01/2012	7.845 cổ phiếu chiếm 0,049% vốn điều lệ VHL	Vợ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:		Không có		
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác		Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên		
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:		Không có		
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không có		

### 13.3 Cơ cấu và thành phần Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

#### a. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
1. Trần Hồng Quang	Tổng giám đốc
2. Trần Xuân Hiệp	Phó Tổng giám đốc
3. Trần Duy Hưng	Phó Tổng giám đốc
4. Phạm Minh Tuấn	Kế toán trưởng

#### b. Sơ yếu lý lịch các thành viên

- Ông Trần Hồng Quang – Tổng giám đốc  
Đã trình bày trên
- Ông Trần Xuân Hiệp – Phó Tổng giám đốc  
Đã trình bày trên
- Ông Trần Duy Hưng – Phó Tổng giám đốc



1/ Họ và tên:	Trần Duy Hưng
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	11/05/1975
4/ Nơi sinh:	Nam Định
5/ CMND:	100850989 do CA Quảng Ninh cấp ngày 06/05/2014
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 9, Khu 1B, Phường Giếng Đáy, Tp Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
9/ Số điện thoại công ty:	84-(33) 3840 560
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kỹ thuật
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ 01/1999-10/1999: Đốc công Phân xưởng tại Nhà máy gạch Tiêu Giao- Công ty xây dựng gốm Hạ Long (Nay là Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long)</li><li>- Từ 10/1999-03/2003: Phó phòng kỹ thuật công nghệ - Công ty xây dựng gốm Hạ Long</li><li>- Từ 03/2003-05/2005: Phó giám đốc nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy- Công ty xây dựng gốm Hạ Long</li><li>- Từ 05/2005-07/2010: Bí thư đoàn thanh niên (chuyên trách)- Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long</li><li>- Từ 07/2010-05/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần gạch Clinker Viglacera</li><li>- Từ 05/2014-12/2014: Giám đốc phòng quản lý công nghệ-Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long</li><li>- Từ 01/2015-12/2016: Giám đốc nhà máy gạch Tiêu Giao-Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long</li><li>- Từ 12/2016 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long kiêm Giám đốc nhà máy gạch Tiêu Giao</li></ul>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):	Phó Tổng giám đốc CTCP Viglacera Hạ Long (VHL)

13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)): - Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 72 cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 72 cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

➤ **Ông Phạm Minh Tuấn- Kế toán trưởng**

1/ Họ và tên:	Phạm Minh Tuấn
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	28/07/1969
4/ Nơi sinh:	Quảng Ninh
5/ CMND:	100828946 do CA Quảng Ninh cấp ngày 19/06/2012
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Tổ 9, Khu 9, Phường Bãi Cháy, Tp Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
9/ Số điện thoại công ty:	84-(33) 3840 560
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
12/ Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1/1997 đến tháng 10/2002 làm Nhân viên phòng TCKT - Công ty CP Viglacera Hạ long.</li> <li>- Từ 11/2002 đến tháng 3/2012 làm Trưởng ban kinh tế Nhà máy gạch Cotto Giếng Đáy, Công ty CP Viglacera Hạ long</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tháng 4/2012 đến tháng 4/2013 làm Trưởng phòng TCKT, Công ty CP Viglacera Hạ long</li> <li>- Từ tháng 4/2013 đến nay làm Kế toán trưởng Công ty CP Viglacera Hạ Long kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin</li> </ul>	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
13.1 Chức vụ tại tổ chức phát hành (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức phát hành):	
Kế toán trưởng – Người được ủy quyền CBTT của CTCP Viglacera Hạ Long	
13.2 Chức vụ tại tổ chức khác (ghi rõ tên và mã chứng khoán của tổ chức khác (nếu có)):	
- Không có	
14/ Tổng số CP nắm giữ: 96.625 cổ phần, chiếm 0,6% vốn điều lệ. Trong đó:	
+ Đại diện phần vốn tổ chức khác: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu: 96.625 cổ phần, chiếm 0,6% vốn điều lệ	
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không có	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không có	
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm và Quy chế lao động Công ty
19/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
20/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

**14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)****❖ Tài sản cố định của Công ty****Bảng 24: Tài sản cố định hợp nhất tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.274.313</b>	<b>287.031</b>	<b>605.122</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	498.211	203.979	276.895
Phương tiện vận tải	55.614	29.441	32.743
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.371	1.025	270
Máy móc và thiết bị	719.117	525.860	295.214

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Máy móc và thiết bị	0	0	0
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>203</b>	<b>153</b>	<b>50</b>
Phần mềm máy tính	203	153	50
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.274.516</b>	<b>287.184</b>	<b>605.172</b>

Nguồn: Công ty CP Viglacera Hạ Long

**Bảng 25: Tài sản cố định Công ty mẹ tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.079.678</b>	<b>805.374</b>	<b>274.304</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	397.691	225.550	172.141
Phương tiện vận tải	44.388	34.124	10.265
Thiết bị dụng cụ quản lý	1.051	116	935
Máy móc và thiết bị	636.548	543.584	90.965
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Máy móc và thiết bị	-	-	-
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>94-</b>	<b>94-</b>	<b>0-</b>
Phần mềm máy tính	94	94	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.079.772</b>	<b>805.468</b>	<b>274.304</b>

Nguồn: Công ty CP Viglacera Hạ Long

❖ **Diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng:**

**Bảng 26: Danh sách đất đai đang sử dụng tại 31/03/2017**

STT	Tên thửa - Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )
<b>I. Khu vực phường Hà Khẩu - Tp Hạ Long</b>		
1	Mặt bằng Nhà máy gạch Tiêu Giao	128.121,2
2	Mỏ sét Tiêu Giao khu A1	4.249,7
3	Mỏ sét Tiêu Giao khu A2	25.439
4	Mỏ sét Tiêu Giao khu B	44.840

<b>STT</b>	<b>Tên thửa - Địa chỉ</b>	<b>Diện tích (m<sup>2</sup>)</b>
5	Khu mở rộng mặt bằng Nhà máy	26.581,6
6	Khu TT 48 gian Nhà máy gạch Tiêu Giao	2.590
7	Khu TT 3,7 Ha	26.451
8	Mỏ sét khu 3	20.780,2
9	Mỏ sét đồi A7	21.028,5
10	Mỏ sét đồi giao thông	29.811,9
11	Mỏ sét khu 5	19.444,9
<b>II. Khu vực phường Giếng Đáy - Tp Hạ Long</b>		
1	Mặt bằng Nhà máy gạch Cotto	55.556,2
2	Mỏ sét đồi C31	17.000,9
3	Mỏ sét đồi còi	21.413
4	Khu mở rộng mặt bằng Nhà máy	35.604,3
5	Mặt bằng phân xưởng sx Sa mốt	52.717,5
<b>III. Khu vực huyện Hoành Bồ</b>		
1	Mặt bằng Nhà máy gạch Hoành Bồ	71.260
2	Khu mở rộng mặt bằng Nhà máy	14.746
3	Mỏ sét Yên Mỹ	43.287
4	Khu TT Nhà máy gạch Hoành Bồ	40.903
5	Cảng Sông Mần	47.334
6	Mỏ sét đồi hổ lử (đang xin chuyển đổi làm mặt bằng Nhà máy Hoành Bồ)	52.097,6
7	Mỏ sét trường tiểu học Lê Lợi	18.980
8	Trang trại	60.216,7
9	Mỏ sét Thôn Làng	16.891,1
10	Khu TĐC và khu nhà ở CBCNV Nhà máy Hoành Bồ	282.112
11	Mỏ sét khu 8	24.764

**IV. Khu vực Đông Triều**

STT	Tên thửa - Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	Mỏ sét Kim Sen	47.096,4

*Nguồn: Công ty CP Viglacera Hạ Long*

**15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo**

➤ **Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017**

**Bảng 27: Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất của Công ty năm 2017**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch năm 2017	
				Giá trị	% so 2016
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	1.802.461	1.971.796	9,39
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	109.354	120.170	9,89
3	Tỷ lệ LNST/DTT	%	6,07	6,09	(0,02)
4	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,52	23,09	(0,43)
5	Cổ tức trên vốn điều lệ	%	93,25	20	73,25

*Nguồn: Công ty CP Viglacera Hạ Long*

➤ **Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản**

Nhằm nâng cao năng suất - chất lượng sản phẩm, duy trì vị thế thương hiệu Viglacera Hạ Long trên thị trường, nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh của Công ty, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững, ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua kế hoạch đầu tư năm 2017 như sau:

**Bảng 28: Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản**

TT	Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	TMĐT dự kiến (tr.đ)	KHĐT năm 2017 (tr.đ)
<b>I</b>	<b>Công ty CP Viglacera Hạ Long</b>				
<b>1.</b>	<b>Nhà máy gạch Tiêu Giao</b>			<b>14.860</b>	<b>14.860</b>
+	Máy bán lỗ DK703 KT250x300	Máy	01	100	100
+	Máy xung (Máy gia công cơ khí)	Máy	01	360	360
+	Xe ô tô tải 2,5 tấn – thùng hở	Cái	01	600	600
+	Máy xúc lật 2,1 m <sup>3</sup>	Cái	01	1500	1.500
+	Máy đập ngói trang trí	Máy	03	3900	3.900
+	Hệ máy gấp xếp CMK2	Hệ	01	4200	4.200



**BẢN CÁO BẠCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG



TT	Dự án/hạng mục	ĐVT	Số lượng	TMĐT dự kiến (tr.đ)	KHĐT năm 2017 (trđ)
+	Hệ bốc xếp phôi	Hệ	01	4200	4.200
<b>2.</b>	<b>Nhà máy gạch Hoàn Bò</b>			<b>340.750</b>	<b>241.750</b>
+	Máy phay	Máy	01	550	550
+	Máy xúc lật (3m <sup>3</sup> )	Máy	01	1.800	1.800
+	Hệ bốc xếp gạch xây tự động	Hệ	01	4.200	4.200
+	Hệ bốc xếp phôi	Hệ	01	4.200	4.200
+	Dây chuyền sản xuất số 3 (CS 30 tr.viên ngói 22-QTC/năm)	Dc	01	330.000	231.000
<b>3.</b>	<b>Nhà máy gạch Cotto GD</b>			<b>37.766</b>	<b>37.766</b>
+	Máy xúc bánh đảo PC200	Máy	01	1.900	1.900
+	Máy cắt dây tạo hình (SX trong nước)	Máy	01	1.000	1.000
+	Hệ Robot đóng gói (xếp pallet)	Máy	04	6.400	6.400
+	Máy cắt mài SP KT>1m (nhập khẩu)	Máy	01	1.500	1.500
+	Máy phát điện 1500 KVA	Máy	01	4.160	4.160
+	Máy tiện CNC	Máy	01	1.000	1.000
+	Dây chuyền SX Samot (tuynel)	D/c	01	19.306	19.306
+	Máy ủi DT81	Máy	01	1.850	1.850
+	Máy kiểm tra nhiệt trị khí than	Máy	01	650	650
<b>4.</b>	<b>CTCP gạch Clinker Viglacera</b>			<b>5.000</b>	<b>5.000</b>
+	Hệ thống robot đóng gói	Hệ	02	4.000	4.000
+	Máy cắt dây (máy cắt cơ khí)	Máy	01	500	500
+	Cân điện tử 80 tấn	Hệ	01	500	500
	<b>Tổng cộng</b>			<b>398.376</b>	<b>299.376</b>

**16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội đã thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của Công ty CP Viglacera Hạ Long do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty CP Viglacera Hạ Long đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SSI và

cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và tâm huyết đối với doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua tương đối tốt.

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty CP Viglacera Hạ Long phụ thuộc vào tình hình thị trường của các mảng hoạt động kinh doanh nêu trên. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức Công ty đưa ra có thể thực hiện được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến các lĩnh vực kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

*Lưu ý: Những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo, không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty CP Viglacera Hạ Long.*

#### **17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn thành việc phát hành theo đúng quy định của pháp luật.

#### **18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt tương ứng 93,25% vốn điều lệ.

#### **19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán**

Không có

## **V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

### **1. Loại chứng khoán**

Cổ phần phổ thông

### **2. Mệnh giá**

10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu

### **3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán**

9.000.000 (Chín triệu) cổ phiếu

### **4. Giá chào bán dự kiến**

10.000 đồng/cổ phiếu.

### **5. Phương pháp tính giá**

#### **5.1 Căn cứ giá trị sổ sách.**

Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2016 là 33.441 đồng/cổ phiếu.

Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2016 là 32.829 đồng/cổ phiếu.

#### **5.2 Căn cứ giá trị thị trường**

Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu VHL bình quân 60 phiên gần nhất (từ ngày 17/01/2017 đến ngày 18/04/2017) là 62.998 đồng/cổ phiếu.

#### **5.3 So sánh giá**

Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất và được chiết khấu hơn 80% so với giá trị cổ phiếu VHL đang được giao dịch trên thị trường.

## **6. Phương thức phân phối cho cổ đông hiện hữu**

- Số lượng phát hành dự kiến	Tối đa 09 triệu cổ phần
- Tổng giá trị huy động dự kiến	tối đa 90 (chín mươi) tỷ đồng (theo mệnh giá)
- Tỷ lệ phát hành	<b>16:9</b> (tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 16 quyền mua sẽ được mua 09 cổ phần phát hành thêm)
- Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền	Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần

mua	duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.
<p>- Phương thức xử lý cổ phần từ chối mua, phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ</p>	<p>Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ.</p> <p><i>Ví dụ: tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 8 cổ phiếu, số cổ phiếu phát hành thêm tạm tính theo tỷ lệ phát hành là <math>8 \times 1/3 = 2,67</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông Nguyễn Văn A được quyền mua là 2 cổ phiếu; 0,67 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.</i></p> <p>Số lượng cổ phần do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo giá không thấp hơn mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu.</p> <p>Căn cứ khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, số cổ phiếu chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định trên của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</p>

## 7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Dự kiến trong năm 2017 ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, theo sự ủy quyền của ĐHCĐ, Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện ngay phương án phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 21 của Luật chứng khoán, Công ty sẽ hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

### 8.1 Thời hạn đăng ký mua

Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công

chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **8.2 Số lượng đăng ký mua**

Số lượng cổ phần đăng ký dự kiến chào bán: 09 triệu cổ phần.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 16 quyền mua sẽ được mua 09 cổ phần phát hành thêm.

### **8.3 Phương thức thanh toán**

Tiền mua cổ phiếu sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu. Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.

### **8.4 Chuyển giao cổ phiếu**

Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phiếu đến 5 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp tiền.

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm từ việc chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định pháp luật.

Cổ đông nhận cổ phiếu đã mua thông qua công ty chứng khoán nơi mở tài khoản (đối với các cổ đông đã lưu ký) hoặc tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long (đối với các cổ đông chưa lưu ký).

Thông tin chi tiết về thời điểm chuyển giao cổ phiếu sẽ được Công ty thông báo đến các cổ đông sau khi hoàn thành đợt phát hành.

### **8.5 Quyền lợi người mua cổ phiếu**

Người mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được hưởng quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của VHL kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông.

Cổ phiếu phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng (trừ các cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua được chào bán cho các đối tượng khác theo như quy định thể hiện tại mục 6 phần V của Bản cáo bạch này).

### **8.6 Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu**

Không hạn chế số lượng mua tối thiểu. Cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

### **8.7 Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu**

HĐQT nhận định các hạng mục đầu tư cần huy động vốn trong đợt phát hành này là rất quan trọng, do đó nguồn vốn huy động từ cổ đông là rất cần thiết và được HĐQT cam kết sử dụng toàn bộ nguồn vốn đó để đầu tư cho một phần hoặc toàn bộ các hạng mục, tùy theo tình hình thực tế huy động được. Trong trường hợp cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu, tùy vào nguồn vốn thực tế huy động được, số tiền đó sẽ không được trả lại cho các cổ đông (hoặc nhà đầu tư) mà sẽ được Công ty đầu tư vào một hoặc một số các hạng mục theo mục đích sử dụng vốn đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua. Nguồn vốn thiếu hụt để thực hiện từng hạng mục sẽ được HĐQT huy động thêm qua các nguồn vốn khác.

## **9. Phương thức thực hiện quyền**

Không có

## **10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Theo khoản 2 điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật có liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó. Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”

Công ty Cổ phần Viglacera cam kết không làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau đợt chào bán theo quy định tại thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư Nước Ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành nếu phát sinh tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại VHL vượt giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐTNN theo quy định thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015. HĐQT được quyền điều chỉnh giảm số lượng cổ phiếu mà các cổ đông nước ngoài đã thực hiện quyền mua tương ứng theo tỷ lệ sở hữu của từng cổ đông nước ngoài đã thực hiện quyền mua để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VHL không vượt tỷ lệ giới hạn theo quy định.

Tại thời điểm đăng ký niêm yết, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 17.8% cổ phần của Công ty. Tỷ lệ này hoàn toàn tuân theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

- Đối với cổ phiếu phân phối cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền: không hạn chế chuyển nhượng
- Đối với số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có): bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**12. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán)****❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

**❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thunhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

1. Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
2. Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứngkhoán) được xác định như sau:
  - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuếtoàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểuthuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyểnnhuợng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thựchiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫnphải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từnglần.

**❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức**

3. Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua





chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

+ Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

4. Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau: Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

### **13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa

Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG

Số tài khoản: 6015 10666 6888

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Quảng Ninh

**VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN****1. Mục đích chào bán**

Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để:

- Góp vốn vào Công ty CP Viglacera Đông Triều: 40 tỷ đồng
- Tái cơ cấu nguồn vốn đã đầu tư và bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: 50 tỷ đồng

**2. Phương án khả thi****a. Góp vốn vào Công ty CP Viglacera Đông Triều**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu (triệu đồng)	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	% KH 2017 /TH2016
1.	Doanh thu	188.489	228.861	243.000	106
2.	Lợi nhuận trước thuế	6.001	13.150	15.110	115
3.	EPS (VND/cổ phần)	1.500	3.288	2.159	66

Với kế hoạch kinh doanh của Công ty CP Viglacera Đông Triều (DTC) năm 2017 với lợi nhuận trước thuế đạt 15.110 triệu đồng tăng 15% so với kết quả năm 2016 thì việc VHL góp vốn vào DTC trong tương lai sẽ mang lại lợi giá trị lớn cho VHL.

**b. Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh**

Năm 2017 VHL đặt kế hoạch tăng trưởng 9% về doanh thu và 10% về lợi nhuận trước thuế so với kết quả năm 2016 chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	% KH/TH 2016
1	Doanh thu	Tr.đ	1.802.460	1.971.796	109
2	Lợi nhuận trước thuế (trước khi trích Quỹ PT KHCN)	Tr.đ	149.549	166.900	112
2.1	<i>Trích quỹ phát triển KHCN</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>13.000</i>	<i>16.690</i>	<i>128</i>
2.2	<i>Lợi nhuận trước thuế kế hoạch 2017</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>136.549</i>	<i>150.210</i>	<i>110</i>

Việc tăng doanh thu qua đó công ty cũng phải tăng thêm nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh. Nên việc bổ sung thêm vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh là hoàn toàn cần thiết.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để góp vốn vào Công ty CP Viglacera Đông Triều và bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chi tiết như sau:

### 1. Góp vốn vào Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều (DTC)

Việc góp vốn vào DTC sẽ được thực hiện ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán, dự kiến trong quý III năm 2017.

Hiện nay tỷ lệ sở hữu của CTCP Viglacera Hạ Long tại DTC là 0%. Dự kiến sau khi VHL tăng vốn thành công và được phép đầu tư vào DTC, tỷ lệ sở hữu của VHL tại DTC là 40% trên tổng vốn điều lệ mới của DTC. DTC sẽ trở thành công ty liên kết của VHL.

#### ❖ Đánh giá mức độ rủi ro đối với việc đầu tư vào CTCP Viglacera Đông Triều

Điều 6 Nghị quyết số 75/NQ-ĐHĐCĐ/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã nhất trí thông qua kế hoạch đầu tư góp vốn 40 tỷ đồng vào CTCP Viglacera Đông Triều với tỷ lệ đồng ý cao. Các cổ đông đã được HĐQT giới thiệu về tình hình sản xuất kinh doanh của CTCP Viglacera Đông Triều, là một đơn vị kinh doanh các sản phẩm gạch ngói đất sét nung với nhiều lợi thế về nguồn nguyên liệu, nhân lực, dây chuyền thiết bị. Trong những năm gần đây, với việc đổi mới về công nghệ, giải pháp quản lý, điều hành CTCP Viglacera Đông Triều đã phát huy hết lợi thế sẵn có, hiệu quả hoạt động tăng lên rõ rệt. Năm 2016, lợi nhuận của Công ty CP Viglacera Đông Triều đạt 13,1 tỷ đồng (vượt 5,1 tỷ đồng so với kế hoạch giao). Dự kiến, kế hoạch lợi nhuận năm 2017 đạt 15,1 tỷ đồng.

Với lợi thế về trình độ quản lý, kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực đất sét nung và đã đầu tư hiệu quả vào các công ty con như CTCP Gạch Clinker Viglacera, Công ty TNHH MTV Thương mại Viglacera Hạ Long, Công ty liên kết Viglacera Hạ Long II (tổng lợi nhuận do các công ty con mang lại cho công ty mẹ năm 2016 là 17,4 tỷ đồng), việc bổ sung vốn vào CTCP Viglacera Đông Triều sẽ hỗ trợ CTCP Viglacera Hạ Long mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng tốt lợi thế và tiềm năng sẵn có.

Năm 2017 ĐHĐCĐ CTCP Viglacera Đông Triều đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng trong đó 60 tỷ đồng vốn tăng thêm sẽ được sử dụng để đầu tư như sau:

T T	Hạng mục đầu tư	Thời gian đầu tư	Vốn đầu tư (triệu đồng)		
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Tổng vốn đầu tư
1	<b>Nhà máy Đông Triều 1:</b> - Dây chuyền 3 của nhà máy;	2017	25.000	26.119	<b>51.119</b>

T T	Hạng mục đầu tư	Thời gian đầu tư	Vốn đầu tư (triệu đồng)		
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Tổng vốn đầu tư
	- Bổ sung nhà xưởng, trang thiết bị				
<b>2</b>	<b>Nhà máy Đông Triều 2:</b> - Dây chuyền 3 của nhà máy; - Bổ sung nhà xưởng, trang thiết bị	<b>2017</b>	5.000	13.911	<b>18.911</b>
<b>3</b>	<b>Bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty</b>	<b>2017</b>	30.000		

Ước tính doanh thu và lợi nhuận của Nhà máy Đông Triều 1 trong năm 2017-2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần	182.000	260.000	273.000
2	Lợi nhuận trước thuế	7.500	20.800	24.900

Kế hoạch tài chính năm 2017 của CTCP Viglacera Đông Triều như sau:

T T	Chỉ tiêu (triệu đồng)	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	% KH 2017 /TH2016	Thực hiện Quý I/ 2017
1.	Doanh thu	188.489	228.861	243.000	106	71.587
2.	Lợi nhuận trước thuế	6.001	13.150	15.110	115	6.030
3.	EPS (VND/cổ phần)	1.500	3.288	2.159	66	1.507

Năm 2017 CTCP Viglacera Đông Triều đặt chỉ tiêu doanh thu 243 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 15 tỷ đồng. Tuy nhiên tính đến 31/03/2017, doanh thu đã đạt 71 tỷ đồng, bằng 1/3 tổng kế hoạch cả năm và lợi nhuận đạt 6,03 tỷ đồng đạt ½ tổng lợi nhuận năm 2017 đề ra.

Với kế hoạch đầu tư rõ ràng, chi tiết và thận trọng, cùng với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng trong 02 năm gần đây, chúng tôi đánh giá kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2017 của CTCP Viglacera Đông Triều là thận trọng và có thể đạt được.

#### ❖ **Làm rõ khoản nợ quá hạn của CTCP Viglacera Đông Triều tại Viglacera Hạ Long**

BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của chúng tôi có ghi nhận khoản nợ quá hạn có liên quan đến CTCP Viglacera Đông Triều như sau:



T	Chi tiết (triệu đồng)	31/12/2016		01/01/2016	
		Giá gốc	Giá trị thu hồi	Giá gốc	Giá trị thu hồi
1.	Lãi cho vay, phí chuyển giao công nghệ và tiền ứng trước	7.390	1.471	3.829	1.037
2.	Vốn góp hợp tác kinh doanh	20.000	8.210	20.000	3.818

Khoản phải thu về lãi cho vay, phí chuyển giao công nghệ và tiền ứng trước có tổng giá trị là 7,39 tỷ đồng phát sinh từ năm 2014 đến nay. Trên thực tế CTCP Viglacera Đông Triều vẫn đang thực hiện thanh toán dần các khoản nợ cho công ty chúng tôi. Tuy nhiên căn cứ trên quan điểm thận trọng và thời gian thanh toán, đơn vị kiểm toán đã phân loại đây là những khoản nợ quá hạn và đến thời gian trích lập dự phòng theo chuẩn mực kế toán.

Khoản vốn góp hợp tác kinh doanh trị giá 20 tỷ đồng là số tiền chúng tôi chuyển cho CTCP Viglacera Đông Triều để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2012/HĐHTKD ngày 15/05/2012 với thời hạn 05 năm. Mục đích của hợp đồng là 02 bên cùng nhau hợp tác sản xuất kinh doanh Nhà máy Đông Triều 1 tại địa điểm xã Hồng Phong, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh có hoạt động chính là sản xuất kinh doanh gạch ngói đất sét nung. Tổng vốn góp là hình thành Nhà máy Đông Triều 1 là 196,8 tỷ trong đó CTCP Viglacera Đông Triều góp 89,8% bằng tiền, tài sản, máy móc, quyền sử dụng đất và Công ty chúng tôi góp 10,2% vốn bằng tiền. Nhà máy Đông Triều 1 hoạt động dưới sự quản lý của CTCP Viglacera Đông Triều.

Lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác sản xuất kinh doanh Nhà máy Đông Triều 1 được chia theo tỷ lệ 50% tổng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước trong đó CTCP Viglacera Hạ Long chỉ nhận phân chia lợi nhuận khi liên doanh có lãi và khi hợp đồng kết thúc.

Từ năm 2014 đến năm 2016, Nhà máy Đông Triều 1 đã hoạt động có lãi với số lãi lũy kế là 13,1 tỷ đồng, tuy nhiên do số lỗ lũy kế trong thời gian hoạt động ban đầu (năm 2012 đến năm 2013) là 36,7 tỷ đồng nên số lỗ lũy kế lên đến 23,6 tỷ đồng. Trên cơ sở thận trọng, Công ty đã phân loại khoản vốn góp này vào khoản phải cho vay quá hạn và thực hiện trích lập dự phòng.

Tuy nhiên như ban lãnh đạo Công ty chúng tôi đánh giá ở trên, với kế hoạch đầu tư trong năm 2017 của CTCP Viglacera Đông Triều và kế hoạch đầu tư của VHL vào CTCP Viglacera Đông Triều để trở thành cổ đông lớn (nếu được thông qua), chúng tôi tin tưởng rằng Nhà máy Đông Triều 1 sẽ cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới (từ năm 2014 đến nay Nhà máy luôn hoạt động có lãi) và góp phần làm gia tăng giá trị tài sản cho Công ty chúng tôi.

**2. Tái cơ cấu nguồn vốn đã đầu tư và bổ sung vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

Chi tiết kế hoạch giải ngân bổ sung hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

<b>Nội dung đầu tư</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Số tiền</b>
Tái cơ cấu các khoản nợ vay tài chính từ các tổ chức tín dụng	Quý III năm 2017	30 tỷ đồng
Thanh toán các khoản phải trả cho các nhà cung cấp	Quý III năm 2017	20 tỷ đồng

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN****1. Tổ chức tư vấn****CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI**

**Địa chỉ:** 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Điện thoại:** (04) 3936 6321

**Fax:** (04) 3936 6311

**Website:** [www.ssi.com.vn](http://www.ssi.com.vn)

**2. Tổ chức kiểm toán****CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC**

**Địa chỉ:** Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

**Điện thoại:** (84.4) 3824 1990

**Fax:** (84.4) 3825 3973

**Website:** [www.aasc.com.vn/](http://www.aasc.com.vn/)

**IX. PHỤ LỤC**

Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

Phụ lục III: Điều lệ công ty

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính quý gần nhất

Phụ lục V: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất

**BẢN CÁO BẠCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG



Quảng Ninh, ngày 16 tháng 06 năm 2017

**TỜ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA HẠ LONG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nguyễn Anh Tuấn**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Ngô Trọng Toán**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Hồng Quang**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Phạm Minh Tuấn**

**TỜ CHỨC TƯ VẤN**

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI  
GIÁM ĐỐC KHU VỰC PHÍA BẮC KHỞI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ**



**NGUYỄN NGỌC ANH**